

KẾ HOẠCH
kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng
đối với tập thể, cá nhân trong Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện Quy định số 366-QĐ/TW, ngày 30/8/2025 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị; Hướng dẫn số 43-HD/BTCTW, ngày 31/10/2025 của Ban Tổ chức Trung ương về một số nội dung về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị; Công văn số 318-CV/TU, ngày 14/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại năm 2025; Quy định số 255-QĐ/TU, ngày 20/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị;

Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong Đảng bộ, cụ thể như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. Mục đích

1. Bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong toàn Đảng bộ.
2. Nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình, tự soi, tự sửa, thấy được ưu điểm để phát huy, hạn chế, khuyết điểm để khắc phục; chủ động phát hiện, ngăn chặn những biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực,... góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.
3. Xây dựng tiêu chí để đánh giá tập thể, cá nhân, nhằm xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ làm căn cứ để bổ nhiệm, quy hoạch, sử dụng, đãi ngộ, khen thưởng, sàng lọc, thay thế, kỷ luật, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, năng lực hạn chế, không hoàn thành nhiệm vụ được giao, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, sáng tạo, phục vụ người dân, doanh nghiệp, đóng góp vào sự phát triển đất nước, sự phát triển của tỉnh Lâm Đồng trong giai đoạn mới.

II. Yêu cầu

1. Thống nhất về nguyên tắc, khung tiêu chí, phương pháp, thẩm quyền, quy trình, thủ tục đánh giá tập thể, cá nhân theo phân cấp, bảo đảm đồng bộ, thống nhất trong Đảng bộ.

2. Việc lãnh đạo, chỉ đạo kiểm điểm và đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân phải được tiến hành nghiêm túc, bảo đảm đúng phạm vi, đối tượng, mục đích, yêu cầu, quan điểm, nguyên tắc, nội dung, phương pháp thực hiện theo Quy định, Hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy; bảo đảm chặt chẽ, thực chất. Đánh giá phải dựa trên hiệu quả công việc, kết quả thực hiện nhiệm vụ, sản phẩm cụ thể gắn với vị trí việc làm, chức trách, nhiệm vụ theo số lượng, tiến độ, chất lượng.

3. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của tập thể, nhất là người đứng đầu và từng cán bộ, đảng viên; bảo đảm công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại phải dân chủ, công tâm, khách quan, khoa học, đúng thực chất, chống hình thức. Người đứng đầu cấp ủy, tập thể lãnh đạo, quản lý chịu trách nhiệm về chất lượng kiểm điểm, đánh giá, xếp loại đối với cấp mình và chất lượng kiểm điểm, đánh giá, xếp loại của tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý.

4. Đồng bộ với đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và cải cách hành chính nhà nước, nhất là trong bối cảnh thực hiện chuyển đổi số.

5. Sau khi có kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể và cá nhân, phải xây dựng kế hoạch, xác định rõ lộ trình, các giải pháp khắc phục, phân công lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc khắc phục khuyết điểm, hạn chế.

B. NỘI DUNG

I. KIỂM ĐIỂM TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN

1. Đối tượng kiểm điểm

1.1. Tập thể

a, Các cấp ủy

- Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh.

- Đảng ủy cơ sở, Đảng ủy bộ phận, chi ủy cơ sở, chi ủy trực thuộc. Đối với chi bộ không có chi ủy thì kiểm điểm Bí thư, phó Bí thư Chi bộ (nếu có Phó Bí thư Chi bộ).

b, Tập thể lãnh đạo, quản lý

- Tập thể lãnh đạo UBND tỉnh (Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh).

- Tập thể lãnh đạo, quản lý các sở, ban, ngành cấp tỉnh.

- Tập thể lãnh đạo, quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (gồm: (1) Chủ tịch công ty, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên các công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. (2) Người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp mà vốn Nhà nước chiếm từ 50% vốn điều lệ trở lên giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị); các doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước trực thuộc ngành dọc Trung ương, Tập đoàn, Tổng công ty thực hiện theo cơ quan quản lý, ngành dọc Trung ương, Tập đoàn, Tổng công ty).

- Tập thể lãnh đạo, quản lý các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy UBND tỉnh.

- Ban Thường vụ Đoàn thanh niên UBND tỉnh.

(Ngoài các đối tượng nêu trên, các đối tượng khác do cấp ủy, tổ chức, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quy định).

1.2. Cá nhân

- Đảng viên trong toàn Đảng bộ (trừ đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng; đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng; đảng viên mới kết nạp chưa đủ 6 tháng).

- Cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

2. Nội dung kiểm điểm

Tập trung làm rõ những kết quả đạt được, khuyết điểm, hạn chế, yếu kém và nguyên nhân, giải pháp và thời gian khắc phục.

2.1. Cấp ủy, tập thể lãnh đạo, quản lý

2.1.1. Việc chấp hành nguyên tắc tổ chức và hoạt động, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; thực hiện quy chế làm việc.

2.1.2. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được đề ra trong nghị quyết đại hội nhiệm kỳ, kế hoạch, chương trình công tác năm, được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt; mô hình mới, cách làm sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền công nhận (nếu có) và các nhiệm vụ phát sinh, đột xuất được cấp có thẩm quyền giao.

2.1.3. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; tinh giản biên chế gắn với cải cách hành chính và chuyển đổi số; năng lực, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý; trách nhiệm nêu gương; trách nhiệm giải trình; công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; công tác kiểm soát quyền lực, phòng, chống chạy chức, chạy quyền, lợi ích nhóm; xây dựng và thực hiện cơ chế công khai, minh bạch trong công tác cán bộ; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân.

2.1.4. Trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý trong triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối, nghị quyết, văn bản chỉ đạo của Đảng, của cấp trên; thực hiện nhiệm vụ chính trị của tổ chức, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

2.1.5. Những vấn đề được gợi ý kiểm điểm; việc khắc phục những hạn chế, khuyết điểm được cấp có thẩm quyền kết luận và được chỉ ra ở kỳ kiểm điểm trước (nếu có).

2.2. Cá nhân

2.2.1. Cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

a. Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; tinh thần đoàn kết, phối hợp, thống nhất trong nội bộ; ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm nêu gương, việc thực hiện những điều đảng viên không được làm; tác phong, lề lối làm việc. Liên hệ các biểu hiện về suy thoái, "*tự diễn biến*", "*tự chuyển hóa*".

b. Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm, gắn với hiệu quả, tiến độ, chất lượng công việc.

c. Việc thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu của cá nhân theo quy định.

d. Những vấn đề được gợi ý kiểm điểm; việc khắc phục những hạn chế, khuyết điểm được cấp có thẩm quyền kết luận và được chỉ ra ở kỳ kiểm điểm trước (*nếu có*).

2.2.2. Cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

Kiểm điểm nội dung tại Điểm 2.2.1 và các nội dung sau:

a. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành; thực hiện chức trách, nhiệm vụ; mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý; khả năng quy tụ, xây dựng đoàn kết nội bộ.

b. Trách nhiệm trong công việc; tinh thần năng động, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, nói đi đôi với làm, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động, dám hy sinh lợi ích cá nhân vì lợi ích chung; trách nhiệm trong xây dựng đội ngũ cán bộ, kiểm soát quyền lực, phòng, chống tiêu cực trong phạm vi chức trách, nhiệm vụ được giao; trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thiện thể chế góp phần phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số, về mở rộng hợp tác, hội nhập quốc tế, về đổi mới tư duy quản trị, tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân; xử lý những vấn đề khó, phức tạp, nhạy cảm trong thực hiện nhiệm vụ.

c. Trách nhiệm nêu gương của bản thân và gia đình; việc đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; sự tin nhiệm của cán bộ, đảng viên; việc xây dựng phong cách lãnh đạo đổi mới, gần dân, sát dân, trọng dân, thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân.

2.2.3. Ngoài những nội dung trên, cấp ủy, tập thể lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu, cá nhân phải kiểm điểm làm rõ trách nhiệm khi có dấu hiệu vi phạm; để xảy ra những vấn đề bức xúc, phức tạp, dư luận quan tâm; có đơn, thư khiếu nại, tố cáo; biểu hiện mất đoàn kết nội bộ; vi phạm nguyên tắc, quy định của Đảng; biểu hiện "*lợi ích nhóm*", tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, suy thoái, "*tự diễn biến*", "*tự chuyển hóa*"; để tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý bị kỷ luật, khởi tố; trì trệ, yếu kém, không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

3. Cách thức kiểm điểm

3.1. Chuẩn bị kiểm điểm

a, Đối với tập thể

Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo chuẩn bị báo cáo kiểm điểm, tự đánh giá, xếp loại của tập thể theo **Mẫu 01** (kèm theo) và lấy ý kiến tham gia, góp ý của các tổ chức, cơ quan, đơn vị cùng cấp có liên quan (nếu có). Dự thảo báo cáo kiểm điểm, tự đánh giá, xếp loại gửi trước cho các thành viên tham gia hội nghị kiểm điểm ít nhất 03 ngày làm việc.

b, Đối với cá nhân

Mỗi cá nhân làm một bản tự kiểm điểm, tự đánh giá, xếp loại theo **Mẫu 2A** (áp dụng cho cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý), **2B** (áp dụng cho cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý), **2C** (áp dụng cho đảng viên không làm việc trong hệ thống chính trị, như: học sinh, sinh viên và các trường hợp khác) (kèm theo).

c, Gợi ý kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân

Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh gợi ý nội dung cần đi sâu kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân thuộc diện quản lý bằng văn bản (xét thấy cần thiết).

Tập thể lãnh đạo cấp trên gợi ý nội dung cần đi sâu kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân thuộc diện cấp mình quản lý bằng văn bản (xét thấy cần thiết).

Ban Tổ chức Đảng ủy UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND tỉnh và các cơ quan liên quan tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh gợi ý kiểm điểm đối với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cá nhân thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý.

3.2. Nơi kiểm điểm

a, Đối với tập thể

Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý ở cấp nào thì thực hiện kiểm điểm ở cấp đó.

- Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh kiểm điểm tại hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh.

- Tập thể lãnh đạo UBND tỉnh kiểm điểm tại Hội nghị tập thể lãnh đạo UBND tỉnh.

- Tập thể lãnh đạo cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy UBND tỉnh kiểm điểm tại tập thể cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc.

- Ban Thường vụ Đoàn thanh niên UBND tỉnh kiểm điểm tại hội nghị Ban Chấp hành Đoàn thanh niên UBND tỉnh khi tiến hành tổng kết hằng năm.

- Đảng ủy cơ sở tổ chức kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tại hội nghị Đảng ủy cơ sở.

- Chi ủy cơ sở, chi ủy trực thuộc đảng ủy cơ sở, đảng ủy bộ phận kiểm điểm tại hội nghị chi bộ.

b, Đối với cá nhân

- Đảng viên kiểm điểm ở chi bộ nơi sinh hoạt; *những chi bộ có tổ đảng thì có thể kiểm điểm đảng viên ở tổ đảng, sau đó tổ đảng báo cáo kết quả trước chi ủy, chi bộ.*

Chi bộ có nhiều đảng viên có thể chia tổ để kiểm điểm, sau đó các tổ báo cáo kết quả kiểm điểm trước cấp ủy, chi bộ.

- Cán bộ lãnh đạo, quản lý thực hiện kiểm điểm ở 02 nơi: ở chi bộ nơi sinh hoạt và tập thể lãnh đạo, quản lý nơi làm việc.

- Đối với những cán bộ giữ nhiều chức vụ lãnh đạo, quản lý ngoài kiểm điểm ở 02 nơi trên còn phải kiểm điểm thêm ở nơi khác theo quy định (*trừ trường hợp tập thể lãnh đạo, quản lý tại tiết b, Điểm 1.1, Khoản 1, Mục I, phần B Kế hoạch này, cùng là thành viên của cấp ủy tại tổ chức, cơ quan, đơn vị nơi công tác thì kiểm điểm tập thể và cá nhân thành viên của tập thể đó tại hội nghị kiểm điểm của cấp ủy theo quy định; bảo đảm đầy đủ các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ và chức trách, nhiệm vụ được giao*), cụ thể:

+ Các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh kiểm điểm trước tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh.

+ Cán bộ công chức, viên chức kiêm nhiệm nhiều chức vụ lãnh đạo, quản lý thì kiểm điểm ở nơi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý có thời gian công tác nhiều hơn.

+ Đối với cán bộ kiêm nhiệm nhiều chức vụ lãnh đạo, quản lý và đảm nhiệm vị trí người đứng đầu có trách nhiệm chỉ đạo và chủ trì việc kiểm điểm của tổ chức, cơ quan, đơn vị theo quy định.

+ Cán bộ, công chức, viên chức kiêm nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý ở các tổ chức, cơ quan, đơn vị khác (*không chuyên trách*) thì phải kiểm điểm tại nơi kiêm nhiệm, trong đó nội dung kiểm điểm cá nhân tập trung vào các nhiệm vụ được phân công ở chức danh kiêm nhiệm, làm cơ sở để đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ trên tất cả các mặt công tác được giao. Việc kiểm điểm tại nơi đang công tác (*chuyên trách*) thực hiện theo quy định.

+ Các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh kiểm điểm trước tập thể lãnh đạo, quản lý cơ quan, đơn vị nơi làm việc.

+ Các đồng chí ủy viên ban thường vụ đảng ủy cơ sở, ủy viên ban chấp hành đảng bộ cơ sở kiểm điểm trước tập thể đảng ủy cơ sở và tập thể lãnh đạo, quản lý nơi mình là thành viên.

+ Các đồng chí đảng ủy viên đảng ủy bộ phận kiểm điểm trước đảng ủy bộ phận và tập thể lãnh đạo, quản lý nơi mình là thành viên.

+ Các đồng chí bí thư, phó bí thư chi bộ, chi ủy viên kiểm điểm trước chi bộ và tập thể lãnh đạo, quản lý nơi mình là thành viên.

+ Các đồng chí lãnh đạo cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy UBND tỉnh kiểm điểm trước tập thể lãnh đạo nơi mình là thành viên.

- Đối với trường hợp tập thể lãnh đạo, quản lý tại tiết b, Điểm 1.1, Khoản 1, Mục I, Phần B Kế hoạch này, cùng là thành viên của cấp ủy tại tổ chức, cơ quan, đơn vị nơi công tác thì kiểm điểm tập thể và cá nhân thành viên của tập thể đó tại

hội nghị kiểm điểm của cấp ủy theo quy định; bảo đảm đầy đủ các nội dung theo chức năng và chức trách, nhiệm vụ được giao.

3.3. Trình tự kiểm điểm

3.3.1. Đối với kiểm điểm tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý: Kiểm điểm tập thể trước, cá nhân kiểm điểm sau; người đứng đầu kiểm điểm trước, cấp phó và các thành viên kiểm điểm sau; tập thể lãnh đạo, quản lý của chính quyền, chuyên môn, đoàn thể kiểm điểm trước, cấp ủy kiểm điểm sau.

Người đứng đầu hoặc người được ủy quyền trình bày báo cáo kiểm điểm của tập thể; từng thành viên trong tập thể tham gia góp ý và làm rõ vai trò, trách nhiệm cá nhân đối với những ưu, khuyết điểm của tập thể. Người đứng đầu tổng hợp, kết luận từng nội dung tiếp thu để hoàn thiện báo cáo.

3.3.2. Đối với đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: Ngoài kiểm điểm ở điểm 3.3.1. nêu trên, kiểm điểm ở chi bộ trước, ở tập thể lãnh đạo, quản lý cao nhất sau.

Cá nhân trình bày bản tự kiểm điểm; từng thành viên trong tập thể góp ý, phê bình; người chủ trì kết luận những ưu, khuyết điểm của từng cá nhân; cá nhân tiếp thu, hoàn thiện bản tự kiểm điểm. Khi kiểm điểm người đứng đầu thì phân công đồng chí cấp phó chủ trì. Đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý ở nơi nào thực hiện kiểm điểm sâu về chức trách, nhiệm vụ được giao ở nơi đó, ở chi bộ tập trung kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên.

3.3.3. Ban Thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp xây dựng kế hoạch, thành lập các đoàn (hoặc tổ) công tác dự, chỉ đạo kiểm điểm ở những nơi có gợi ý kiểm điểm và phân công cấp ủy viên, cán bộ các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy dự, chỉ đạo và tổng hợp kết quả kiểm điểm ở cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý cấp dưới để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3.3.4. Thời gian tổ chức kiểm điểm của tập thể, cá nhân Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh tối thiểu từ **01** ngày; cấp ủy cơ sở, tập thể lãnh đạo quản lý thời gian kiểm điểm tối thiểu từ **0,5** ngày, những nơi Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh gợi ý kiểm điểm tối thiểu từ **01** ngày.

Đảng ủy cơ sở quy định thời gian kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý.

4. Trách nhiệm, thẩm quyền trong kiểm điểm

4.1. Đối với cấp ủy, tập thể lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu

- Lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm điểm tại tổ chức, cơ quan, đơn vị mình phụ trách.

- Yêu cầu bổ sung các nội dung kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý khi cần thiết.

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch khắc phục hạn chế, yếu kém, khuyết điểm sau kiểm điểm.

4.2. Đối với cá nhân

- Phát huy tinh thần tự phê bình và phê bình, nêu cao trách nhiệm, sự gương mẫu trong kiểm điểm.

- Kiểm điểm trung thực, thẳng thắn, khách quan, thực chất các nội dung theo quy định, chịu trách nhiệm về kết quả tự kiểm điểm, nhận mức xếp loại.

- Xây dựng biện pháp và thực hiện việc khắc phục hạn chế, yếu kém, khuyết điểm đã được chỉ ra.

4.3. Đối với cấp ủy cấp trên trực tiếp

Cấp ủy cấp trên trực tiếp nhất là người đứng đầu có trách nhiệm chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, thẩm định kết quả kiểm điểm của cấp dưới theo phân cấp quản lý cán bộ; kịp thời gợi ý kiểm điểm đối với tổ chức, cá nhân có liên quan; yêu cầu cấp dưới, người đứng đầu kiểm điểm lại khi chưa bảo đảm nội dung theo yêu cầu quy định.

II. ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN

1. Đối tượng đánh giá, xếp loại

1.1. Tập thể

- Đảng bộ UBND tỉnh.
- Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh.
- Đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở, đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc.
- Các sở, ban, ngành và tương đương; các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc UBND tỉnh.
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy UBND tỉnh: Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo và Dân vận, Văn phòng Đảng ủy, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.
- Các cấp ủy, tập thể lãnh đạo, quản lý được quy định tại Điểm 1.1, Khoản 1, Mục I, Phần B Kế hoạch này.

1.2. Cá nhân

Các đối tượng kiểm điểm được quy định tại Điểm 1.2, Khoản 1, Mục I, phần B Kế hoạch này.

Các đối tượng khác do cấp ủy, tổ chức, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quy định.

2. Khung tiêu chí đánh giá

Việc đánh giá chất lượng đối với tập thể, cá nhân được thực hiện theo khung tiêu chí chung, gồm các nhóm tiêu chí được lượng hóa kết quả trên thang điểm 100.

Kết quả này là cơ sở để xếp loại chất lượng theo quy định tại Khoản 3, Kế hoạch này, cụ thể như sau:

2.1. Đối với tập thể

Thực hiện theo các nhóm tiêu chí quy định tại **Phụ lục 1** của Kế hoạch này.

2.2. Đối với cá nhân

- Đối với cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý: Thực hiện theo các nhóm tiêu chí quy định tại Quy định số 366-QĐ/TW, ngày 30/8/2025 của Bộ Chính trị (**Phụ lục 2 của Kế hoạch này**).

- Đối với cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý:

+ Đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý : Thực hiện theo các nhóm tiêu chí quy định tại **Phụ lục 3** của Kế hoạch này.

+ Đối với các chức danh lãnh đạo khác: Thực hiện theo **Phụ lục 4** của Kế hoạch này.

- Đối với cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: Thực hiện theo các nhóm tiêu chí quy định tại **Phụ lục 5** của Kế hoạch này.

- Đối với đảng viên không làm việc trong hệ thống chính trị: Thực hiện theo các nhóm tiêu chí quy định tại **Phụ lục 6** của Kế hoạch này.

3. Xếp loại chất lượng

Chất lượng của tập thể, cá nhân sau kiểm điểm, đánh giá được xếp loại như sau:

3.1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Là tập thể, cá nhân có kết quả tổng điểm đánh giá đạt từ **90** điểm trở lên. Đồng thời, phải đáp ứng các điều kiện cụ thể sau:

3.1.1. Đối với tập thể: Hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao, đúng hạn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, trong đó có ít nhất 30% số nhiệm vụ hoàn thành vượt mức yêu cầu. Không có đơn vị trực thuộc (*đối với tổ chức, cơ quan, đơn vị*) hoặc thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật.

3.1.2. Đối với cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và cán bộ diện Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý: Ngoài các tiêu chí chung nêu trên, các địa phương, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, bộ phận do cá nhân trực tiếp lãnh đạo, quản lý hoàn thành 100% nhiệm vụ được giao; trong đó có ít nhất 30% số nhiệm vụ hoàn thành vượt mức yêu cầu.

3.1.3. Đối với cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; đảng viên không làm việc trong hệ thống chính trị: Hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao, đúng hạn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, trong đó có ít nhất 30% nhiệm vụ hoàn thành vượt mức yêu cầu.

3.1.4. Đã khắc phục 100% các hạn chế, khuyết điểm được chỉ ra ở thời điểm kiểm điểm trước (*nếu có*).

3.1.5. Số lượng tập thể, cá nhân được xếp loại "*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*" không vượt quá 20% tổng số tập thể, cá nhân được xếp loại "*Hoàn thành tốt nhiệm vụ*" theo đối tượng có vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ tương đồng, do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trường hợp tổ chức, cơ quan, đơn vị có thành tích xuất sắc, nổi trội, tạo sự chuyển biến tích cực, hoàn thành vượt kế hoạch các công việc được giao, mang lại giá trị, hiệu quả thiết thực trong tổ chức thực hiện thì cấp có thẩm quyền quyết định tỉ lệ

hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý, không vượt quá 25% tổng số tập thể, cá nhân được xếp loại "*Hoàn thành tốt nhiệm vụ*".

3.2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Là tập thể, cá nhân có tổng điểm đánh giá đạt từ **70** đến dưới **90** điểm. Đồng thời, đáp ứng các điều kiện sau:

3.2.1. Đối với tập thể: Hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao, đúng hạn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

3.2.2. Đối với cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và cán bộ diện Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý: Ngoài các tiêu chí chung, các địa phương, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, bộ phận do cá nhân trực tiếp lãnh đạo, quản lý hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao, đúng thời hạn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

3.2.3. Đối với cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và đảng viên không làm việc trong hệ thống chính trị: Hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao, đúng thời hạn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

3.3. Hoàn thành nhiệm vụ: Tập thể, cá nhân có tổng điểm đánh giá đạt từ **50** đến dưới **70** điểm. Đồng thời, đáp ứng các điều kiện sau:

3.3.1. Đối với tập thể: Hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao; số nhiệm vụ chưa bảo đảm tiến độ không vượt quá 20%.

3.3.2. Đối với cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và cán bộ diện Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý: Ngoài các tiêu chí chung, các địa phương, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, bộ phận do cá nhân trực tiếp lãnh đạo, quản lý hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao; số nhiệm vụ chưa bảo đảm tiến độ không vượt quá 20%.

3.3.3. Đối với cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và đảng viên không làm việc trong hệ thống chính trị: Hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao; số nhiệm vụ chưa bảo đảm tiến độ không vượt quá 20%.

3.4. Không hoàn thành nhiệm vụ: Tập thể, cá nhân có tổng điểm đánh giá dưới **50** điểm hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:

3.4.1. Đối với tập thể

a) Bị cấp có thẩm quyền kết luận có sai phạm trong công tác cán bộ, mất đoàn kết nội bộ, bè phái, chạy chức, chạy quyền trong phạm vi phụ trách.

b) Có thành viên trong tập thể lãnh đạo, quản lý vi phạm liên quan đến chức trách, nhiệm vụ trong thực thi công vụ bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên (*trừ trường hợp thành viên đó bị kỷ luật mà vi phạm đó xảy ra từ thời điểm tại tổ chức, cơ quan, đơn vị khác chuyển đến hoặc hành vi vi phạm đó không liên quan đến chức trách, thẩm quyền của tập thể lãnh đạo, quản lý đang công tác tại thời điểm hiện tại*).

c) Có thành viên trong tập thể lãnh đạo, quản lý bị cấp có thẩm quyền kết luận có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "*tự diễn biến*", "*tự chuyển hoá*".

d) Địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị do mình trực tiếp lãnh đạo, quản lý hoàn thành dưới 70% số nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch trong năm hoặc không hoàn thành 05 chỉ tiêu kinh tế - xã hội cơ bản được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt (*tốc độ tăng trưởng kinh tế, thu ngân sách nhà nước, giải ngân vốn đầu tư công, thu nhập bình quân đầu người, giảm tỉ lệ hộ nghèo - đối với các chức danh theo chức trách, nhiệm vụ được phân công*).

Trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ hoặc các chỉ tiêu nêu trên mà có lý do bất khả kháng hoặc trường hợp tập thể lãnh đạo, quản lý hoặc có thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật nhưng đã chủ động phát hiện vi phạm và khắc phục kịp thời thì cấp có thẩm quyền căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh, tính chất nhiệm vụ, kết quả thực hiện; hành vi, mức độ vi phạm, hậu quả, nguyên nhân và các yếu tố liên quan khác để xem xét, đánh giá, xếp loại bảo đảm khách quan, toàn diện, thận trọng và chịu trách nhiệm về quyết định của mình theo phân cấp.

3.4.2. Đối với cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và cán bộ diện Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý

a) Địa phương, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, bộ phận do cá nhân trực tiếp lãnh đạo, quản lý hoàn thành dưới 70% số nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch trong năm hoặc không hoàn thành 05 chỉ tiêu kinh tế - xã hội cơ bản được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt (*tốc độ tăng trưởng kinh tế; thu ngân sách nhà nước; giải ngân vốn đầu tư công; thu nhập bình quân đầu người; giảm tỉ lệ hộ nghèo - đối với các chức danh theo chức trách, nhiệm vụ được phân công*) hoặc có trên 50% tổng số địa phương, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, bộ phận mà cá nhân phụ trách lãnh đạo, quản lý có trách nhiệm trực tiếp hoặc trách nhiệm người đứng đầu hoặc cùng chịu trách nhiệm liên quan bị xếp loại "*Không hoàn thành nhiệm vụ*".

b) Có trên 50% số phiếu tín nhiệm thấp tại kỳ lấy phiếu tín nhiệm trong năm (*nếu có*).

c) Có vi phạm liên quan đến chức trách, nhiệm vụ trong thực thi công vụ bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên.

d) Bị cấp có thẩm quyền kết luận có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "*tự diễn biến*", "*tự chuyển hoá*".

đ) Có tổ chức hoặc cá nhân trong phạm vi quản lý trực tiếp xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và bị xử lý kỷ luật.

Trường hợp cá nhân lãnh đạo, quản lý đã chủ động phát hiện, báo cáo và chỉ đạo xử lý kịp thời, khắc phục xong hậu quả thì cấp có thẩm quyền căn cứ vào hoàn cảnh, tính chất, hành vi, mức độ vi phạm, hậu quả, nguyên nhân và các yếu tố liên quan khác để xem xét, đánh giá, xếp loại bảo đảm khách quan, thận trọng, toàn diện và chịu trách nhiệm về quyết định của mình theo phân cấp.

3.4.3. Đối với cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và đảng viên không làm việc trong hệ thống chính trị

a) Bị cấp có thẩm quyền kết luận có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, vi phạm liên quan đến hoạt động công vụ bị xử lý kỷ luật từ

khuyến trách trở lên, vi phạm những điều đảng viên không được làm, vi phạm quy định về trách nhiệm nêu gương, gây ảnh hưởng xấu đến uy tín của bản thân và tổ chức, cơ quan, đơn vị.

b) Có trên 50% số nhiệm vụ trong năm bị đánh giá không hoàn thành.

Trường hợp tự giác nhận lỗi, tự phát hiện vi phạm và khắc phục xong hậu quả thì cấp có thẩm quyền căn cứ vào hoàn cảnh, tính chất, hành vi, mức độ vi phạm, hậu quả, nguyên nhân và các yếu tố liên quan khác để xem xét, đánh giá, xếp loại bảo đảm khách quan, toàn diện, thận trọng và chịu trách nhiệm về quyết định của mình theo phân cấp.

3.4.4. Một số trường hợp cần lưu ý

a) Trường hợp tập thể, cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra từ năm trước, thời điểm trước nhưng đến thời điểm đánh giá, xếp loại mới bị cấp có thẩm quyền quyết định thi hành kỷ luật hoặc tập thể, cá nhân bị cấp có thẩm quyền quyết định tăng nặng hình thức kỷ luật trong kỳ đánh giá, xếp loại thì cấp ủy cấp trên có thẩm quyền căn cứ vào hình thức kỷ luật, nội dung, động cơ, tính chất, mức độ, hậu quả, nguyên nhân vi phạm, hoàn cảnh cụ thể để đánh giá, xếp loại ở thời điểm đánh giá hiện tại; đồng thời, xem xét, quyết định về công tác cán bộ như sau:

- Trường hợp cán bộ bị xử lý kỷ luật bằng hình thức cách chức, khai trừ ra khỏi đảng thì cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ kịp thời xem xét, quyết định về công tác cán bộ bảo đảm thống nhất, đồng bộ, nghiêm minh theo các quy định có liên quan.

- Trường hợp cá nhân bị xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách, cảnh cáo thì cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ căn cứ vào phẩm chất, năng lực, uy tín, kết quả sản phẩm công tác, nguyên nhân, hoàn cảnh, động cơ vi phạm, khuyết điểm, tính chất, mức độ, tác động ảnh hưởng và kết quả đã khắc phục *(nếu có)* để quyết định về công tác cán bộ theo quy định bảo đảm khách quan, công tâm, công bằng và chịu trách nhiệm về quyết định của mình *(trừ trường hợp hết thời hiệu kỷ luật theo quy định)*.

b) Trường hợp cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra ở tổ chức, cơ quan, đơn vị cũ nhưng bị xử lý kỷ luật và thi hành kỷ luật ở tổ chức, cơ quan, đơn vị mới chuyển đến thì tính vào kết quả đánh giá, xếp loại của tổ chức, cơ quan, đơn vị cũ *(không quy trách nhiệm cho tổ chức, cơ quan, đơn vị mới)*.

c) Trường hợp cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra ở cả tổ chức, cơ quan, đơn vị cũ và tổ chức, cơ quan, đơn vị mới, bị xử lý kỷ luật và thi hành kỷ luật ở tổ chức, cơ quan, đơn vị cũ và tổ chức, cơ quan, đơn vị mới chuyển đến thì tính hình thức kỷ luật vào kết quả đánh giá, xếp loại theo thời điểm xác định hành vi vi phạm tại mỗi cơ quan, đơn vị.

4. Quy trình đánh giá, xếp loại

4.1. Việc đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân thực hiện theo 03 bước:

Bước 1: Tự đánh giá, xếp loại

Từng tập thể, cá nhân căn cứ tiêu chí quy định tại Kế hoạch này để tự đánh giá theo từng nhóm tiêu chí, tính tổng điểm và xác định mức xếp loại theo tỉ lệ quy định. Việc tự đánh giá phải bảo đảm trung thực, khách quan, có định lượng, có nhận diện ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và hướng khắc phục rõ ràng.

Bước 2: Thẩm định và đề xuất mức xếp loại

Trên cơ sở kết quả tự đánh giá, xếp loại của tập thể, cá nhân; cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ hoặc tổ chức, cá nhân được phân công lấy ý kiến đánh giá của tổ chức, cơ quan, đơn vị có liên quan đến đối tượng được đánh giá (nếu cần thiết), tiến hành thẩm định kết quả, tổng hợp ý kiến và đề xuất mức xếp loại chất lượng. Cụ thể như sau:

- Ban Tổ chức Đảng ủy sau khi tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá, xếp loại của các tập thể, cá nhân, cơ quan thuộc thẩm quyền đánh giá, xếp loại của Ban Thường vụ Đảng ủy, gửi lấy ý kiến của các cơ quan liên quan (do Ban Thường vụ Đảng ủy quyết định); tổng hợp, trình Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

- Sở Nội vụ sau khi tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá, xếp loại của các tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền đánh giá, xếp loại của UBND tỉnh, gửi lấy ý kiến của các cơ quan liên quan (do UBND tỉnh quyết định); tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định (xong trước khi Ban Thường vụ Đảng ủy kiểm điểm).

- Đối với các tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền đánh giá, xếp loại của các sở, ban, ngành và tương đương: Giao các cơ quan, đơn vị quyết định và hướng dẫn thực hiện bảo đảm theo quy định.

Bước 3: Cấp có thẩm quyền quyết định xếp loại chất lượng

Trên cơ sở kết quả thẩm định và đề xuất của Ban Tổ chức Đảng ủy, Sở Nội vụ (hoặc cơ quan tham mưu về công tác tổ chức, cán bộ) ... Ban Thường vụ Đảng ủy, UBND tỉnh, các sở, ban, ngành và tương đương xem xét, quyết định xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền xếp loại. Trường hợp có đơn, thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh tiêu cực, vi phạm kỷ luật hoặc có dấu hiệu mất đoàn kết nội bộ thì cấp ủy cấp trên trực tiếp chỉ đạo kiểm tra, xác minh, thẩm định lại trước khi quyết định xếp loại cuối cùng.

4.2. Trình tự đánh giá, xếp loại

4.2.1. Tập thể lãnh đạo, quản lý trước, cá nhân thành viên sau.

4.2.2. Hoàn thành đánh giá, xếp loại tập thể lãnh đạo, quản lý trước khi đánh giá, xếp loại người đứng đầu.

4.2.3. Hoàn thành đánh giá, xếp loại tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên trực thuộc trước khi đánh giá, xếp loại tổ chức đảng.

4.2.4. Đánh giá, xếp loại tổ chức, cơ quan, đơn vị trước, tổ chức đảng sau.

4.2.5. Tập thể cấp dưới trước, cấp trên sau.

5. Trách nhiệm, thẩm quyền trong đánh giá, xếp loại

- Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý, trước hết là người đứng đầu tổ chức, cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý.

- Từng tập thể, cá nhân có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc việc tự đánh giá, xếp loại chất lượng theo đúng quy định.

- Cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định việc đánh giá, xếp loại các tập thể, cá nhân (*theo phân cấp quản lý*); kiểm tra, giám sát kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại; xem xét hủy bỏ, đánh giá, xếp loại lại kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại và chấn chỉnh, xử lý nghiêm đối với tập thể, cá nhân có liên quan vi phạm quy định về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại.

- Kết quả đánh giá, xếp loại tổ chức đảng dựa trên kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng của tập thể lãnh đạo quản lý, tổ chức đảng trực thuộc (*nếu có*) và toàn bộ đảng viên thuộc tổ chức đảng. Để có cơ sở đánh giá, xếp loại theo yêu cầu trên, các cấp ủy, tổ chức đảng phải chịu trách nhiệm tự đánh giá, xếp loại và cấp ủy cấp trên trực tiếp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo hướng dẫn cụ thể như sau:

5.1. Tập thể

5.1.1. Đảng bộ UBND tỉnh; tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ bộ phận và chi bộ trực thuộc

- Đối với đánh giá, xếp loại Đảng bộ UBND tỉnh

Ban Chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh chịu trách nhiệm tự đánh giá, xếp loại chất lượng Đảng bộ mình.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng Đảng bộ UBND tỉnh.

- Đối với đánh giá, xếp loại đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở,

Cấp ủy hoặc chi bộ (*chi bộ nơi không có chi ủy*), tự đánh giá, xếp loại chất lượng đảng bộ, chi bộ mình.

Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng các đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở.

- Đối với đánh giá, xếp loại Đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở, chi bộ trực thuộc Đảng ủy bộ phận

- Đảng ủy bộ phận, chi ủy hoặc chi bộ (*chi bộ nơi không có chi ủy*) trực thuộc Đảng ủy cơ sở; chi ủy hoặc chi bộ (*chi bộ nơi không có chi ủy*) trực thuộc Đảng ủy bộ phận chịu trách nhiệm tự đánh giá, xếp loại chất lượng chi bộ mình.

- Đảng ủy cơ sở xem xét đánh giá, xếp loại chất lượng đối với các Đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc.

5.1.2. Các tổ chức, cơ quan, đơn vị trực thuộc

(1). Đối với đánh giá, xếp loại các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc của Đảng ủy UBND tỉnh: Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo và Dân vận, Văn phòng và Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Đoàn thanh niên UBND tỉnh.

- Các cơ quan, đơn vị nêu trên căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm, đối chiếu với tiêu chí đánh giá, tiến hành tự đánh giá, chấm điểm và tự nhận mức xếp loại.

- Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định mức xếp loại.

(2). Đối với đánh giá, xếp loại các sở, ban, ngành và tương đương; các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc UBND tỉnh.

- Các cơ quan, đơn vị nêu trên căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm, đối chiếu với tiêu chí đánh giá, tiến hành tự đánh giá, chấm điểm và tự nhận mức xếp loại.

- UBND tỉnh xem xét, quyết định mức xếp loại các sở, ban, ngành tỉnh và tương đương; các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc UBND tỉnh, UBND cấp xã.

5.1.3. Các cấp ủy, tập thể lãnh đạo, quản lý

(1). Đối với đánh giá, xếp loại Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh.

Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh chịu trách nhiệm tự đánh giá, xếp loại chất lượng của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

(2). Đối với đánh giá, xếp loại tập thể lãnh đạo UBND tỉnh.

Tập thể lãnh đạo UBND tỉnh tự đánh giá, xếp loại chất lượng.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định mức xếp loại chất lượng.

(3). Đối với đánh giá, xếp loại tập thể lãnh đạo, quản lý cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy, Ban Thường vụ Đoàn thanh niên UBND tỉnh.

Tập thể lãnh đạo, quản lý cơ quan, đơn vị nêu trên tự đánh giá, xếp loại chất lượng.

- Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh xem xét, quyết định mức xếp loại chất lượng.

(4). Đối với đánh giá, xếp loại tập thể lãnh đạo, quản lý: Các sở, ban, ngành và tương đương; các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc UBND tỉnh.

- Tập thể lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị nêu trên tự đánh giá, xếp loại chất lượng.

- UBND tỉnh xem xét, quyết định mức xếp loại chất lượng tập thể lãnh đạo, quản lý các sở, ban, ngành và tương đương; tập thể lãnh đạo, quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp Nhà nước.

(5). Đối với đánh giá, xếp loại đảng ủy cơ sở, chi ủy cơ sở

- Các cấp ủy nêu trên tự đánh giá, xếp loại chất lượng.

- Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh xem xét, quyết định mức xếp loại chất lượng Đảng ủy cơ sở; chi ủy cơ sở trực thuộc Đảng bộ UBND tỉnh.

(6). *Đối với đánh giá, xếp loại đảng ủy bộ phận, chi ủy trực thuộc Đảng ủy cơ sở, chi ủy trực thuộc Đảng ủy bộ phận*

- Các cấp ủy, tổ chức đảng nêu trên tự đánh giá, xếp loại chất lượng.
- Đảng ủy cơ sở xem xét, quyết định mức xếp loại chất lượng Đảng ủy bộ phận, chi ủy hoặc chi bộ (nơi không có chi ủy) trực thuộc Đảng ủy cơ sở.

5.2. Cá nhân

5.2.1. Đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên

Đảng viên trong toàn Đảng bộ (*trừ đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng; đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng; đảng viên mới kết nạp chưa đủ 6 tháng*).

- Từng đảng viên tự đánh giá, xếp loại chất lượng.
- Đảng ủy cơ sở, chi bộ cơ sở chủ trì tổ chức thực hiện và xem xét, quyết định mức xếp loại chất lượng đảng viên. Đối với chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở tổ chức thực hiện và xem xét, đề xuất mức xếp loại chất lượng đảng viên để đảng ủy cơ sở quyết định (đối với chi bộ trực thuộc đảng bộ bộ phận thì Đảng ủy bộ phận thẩm định, báo cáo để đảng ủy cơ sở quyết định).

5.2.2. Đánh giá, xếp loại cán bộ lãnh đạo, quản lý

(1). Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá và xếp loại đối với các đồng chí sau:

- Các đồng chí là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Đồng chí Bí thư Đảng ủy UBND tỉnh.

- Các đồng chí là trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị và tương đương.

(2). Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho các cơ quan, đơn vị, đánh giá, xếp loại đối với một số chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, cụ thể:

- UBND tỉnh đánh giá, xếp loại đối với Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu.
- Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh; lãnh đạo các sở, ban, ngành và tương đương, thực hiện việc đánh giá và xếp loại đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý còn lại đang công tác tại các cơ quan, đơn vị, trừ các chức danh nêu tại tiết (1), khoản 5.2.2., điểm 5.2, Mục 5 của Kế hoạch này.

6. Thẩm quyền đánh giá, xếp loại

6.1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá, xếp loại:

(1). Đảng bộ UBND tỉnh.

(2). Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh.

(3). Tập thể lãnh đạo UBND tỉnh.

(4) Cán bộ lãnh đạo, quản lý nêu tại tiết (1), khoản 5.2.2., điểm 5.2, Mục 5 này (*Cụ thể, gồm: Các đồng chí là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; đồng chí Bí thư Đảng ủy UBND tỉnh; các đồng chí là trưởng các sở, ban, ngành và tương đương*).

6.2. Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá, xếp loại:

- (1). Tập thể lãnh đạo các sở, ban, ngành và tương đương thuộc UBND tỉnh;
- (2). Tập thể lãnh đạo các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh (*gồm: (1) Chủ tịch công ty, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên các công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. (2) Người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp mà vốn Nhà nước chiếm từ 50% vốn điều lệ trở lên giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị*).
- (3). Các sở, ban, ngành và tương đương; các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc tỉnh.
- (4). UBND cấp xã.
- (5). Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu.

6.3. Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh đánh giá, xếp loại

- (1). Đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở trực thuộc.
- (2). Đảng ủy cơ sở, chi ủy cơ sở trực thuộc.
- (3). Tập thể lãnh đạo, quản lý cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy UBND tỉnh.
- (4). Ban Thường vụ Đoàn thanh niên UBND tỉnh.
- (5). Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy UBND tỉnh.
- (6). Đoàn thanh niên UBND tỉnh.
- (7). Thực hiện việc đánh giá và xếp loại đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý còn lại đang công tác tại các cơ quan, đơn vị (*trừ các chức danh nêu tại tiết (1), khoản 5.2.2., điểm 5.2, Mục 5 Kế hoạch này*) và các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh quản lý.
- (8). Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh, ủy quyền cho Đảng ủy, Chi bộ cơ sở đánh giá, xếp loại đối với các đồng chí là phó Bí thư cấp ủy cơ sở, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy cơ sở, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở trực thuộc (*trừ các chức danh nêu tại tiết (1), khoản 5.2.2., điểm 5.2, Mục 5 Kế hoạch này* đang công tác tại cơ quan, đơn vị).

6.4. Lãnh đạo các sở, ban, ngành, và tương đương đánh giá, xếp loại:

Thực hiện việc đánh giá và xếp loại đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý còn lại đang công tác tại các, cơ quan, đơn vị (*trừ các chức danh nêu tại tiết (1), khoản 5.2.2., điểm 5.2, Mục 5 Kế hoạch này*) và cán bộ thuộc diện sở, ban, ngành và tương đương quản lý.

7. Khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên

Thực hiện theo Quy định số 227-QĐ/TU, ngày 31/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm toàn diện về việc tổ chức thực hiện. Căn cứ Quy định của Bộ Chính trị, Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương và Quy định của Tỉnh ủy, Kế hoạch này, các cấp ủy trực thuộc và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện tốt một số nội dung sau:

- Bằng hình thức phù hợp, tổ chức quán triệt Kế hoạch này, chủ động xây dựng kế hoạch kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân ở cấp mình; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện, bảo đảm đúng mục đích, yêu cầu, tiến độ đề ra. Nội dung kiểm điểm, đánh giá, xếp loại cần bám sát các quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh, của Đảng ủy UBND tỉnh.

- Những nơi có biểu hiện mất đoàn kết, vi phạm nguyên tắc, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, biểu hiện lợi ích nhóm, tham nhũng, tiêu cực, dư luận bức xúc, có biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, thì cấp ủy phải kịp thời xem xét, gợi ý, chỉ đạo kiểm điểm làm rõ trách nhiệm, chấn chỉnh, xử lý và xây dựng kế hoạch sửa chữa, khắc phục ngay; đồng thời, chú trọng kiểm tra, giám sát việc sửa chữa, khắc phục khuyết điểm của cấp ủy cấp dưới và tổ chức, cá nhân có liên quan; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm người đứng đầu và tập thể, cá nhân thực hiện không đúng quy định.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức, cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức hằng năm, bảo đảm hiệu quả, thực chất.

- Các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh được phân công phụ trách các tổ chức cơ sở Đảng có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện đảm bảo theo thời gian quy định.

2. Thời điểm thực hiện việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân hằng năm được tiến hành và hoàn thành trước khi tổng kết công tác năm của tổ chức, cơ quan, đơn vị; đánh giá nhiệm kỳ tiến hành vào năm trước năm kết thúc nhiệm kỳ. Đối với những ngành, lĩnh vực có tính chất, đặc điểm riêng thì thực hiện theo hướng dẫn của Trung ương. Trường hợp tổ chức, cơ quan, đơn vị thực hiện việc đánh giá tập thể, cá nhân theo quý theo phân cấp quản lý thì thời điểm đánh giá gắn với sơ kết vào dịp cuối quý.

- Thời điểm thực hiện việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân tiến hành vào dịp cuối năm và **kết thúc trước ngày 31/12 hằng năm**.

- Đối với tập thể, cá nhân ở các trường học, cơ sở giáo dục, việc xem xét đánh giá, xếp loại căn cứ trên kết quả công tác của năm học; thống nhất kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân hoàn thành **trước ngày 31/12** hằng năm để bảo đảm tính đồng bộ trong toàn Đảng.

Cụ thể:

+ Chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, đảng ủy bộ phận xong trước ngày 05/12/2025.

+ Đảng ủy bộ phận, Đảng ủy cơ sở xong trước ngày 10/12/2025.

+ Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh xong trước ngày 31/12/2025.

+ UBND tỉnh đánh giá, xếp loại các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền xong trước ngày 10/12/2025.

3. Hồ sơ đánh giá, xếp loại

3.1. Đối với các tập thể và cán bộ thuộc thẩm quyền đánh giá, xếp loại của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đề nghị gửi hồ sơ đánh giá, xếp loại về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*) **trước ngày 15/01 năm sau.**

3.2. Đối với các tập thể, cá nhân, các cơ quan thuộc Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh đánh giá, xếp loại, ngay sau khi kiểm điểm và đánh giá, xếp loại xong gửi hồ sơ về Ban Tổ chức Đảng ủy UBND tỉnh (hoàn thành **trước ngày 10/12 để tổng hợp, trình Ban Thường vụ Đảng ủy**); các tập thể, cá nhân, cơ quan thuộc thẩm quyền UBND tỉnh trực tiếp đánh giá, xếp loại, đề nghị gửi hồ sơ về Sở Nội vụ.

3.3. Hồ sơ đánh giá, xếp loại, gồm:

* *Đối với tập thể, gồm:*

- Tờ trình đề nghị xem xét, đánh giá, xếp loại.
- Báo cáo kiểm điểm của tập thể (*kèm theo phụ lục tự chấm điểm theo Kế hoạch này*).

- Biên bản hội nghị.

- Văn bản gợi ý kiểm điểm (*nếu có*).

- Kết quả đánh giá, xếp loại cấp ủy, tổ chức đảng (*kèm theo phụ lục chấm điểm*)

- Báo cáo giải trình (*nếu có*).

* *Đối với cá nhân, gồm:*

- Tờ trình đề nghị xem xét, đánh giá, xếp loại.

- Bản tự kiểm điểm cá nhân (*kèm theo phụ lục tự chấm điểm theo Kế hoạch này*).

- Bản kê khai tài sản.

- Phiếu bổ sung hồ sơ đảng viên hằng năm.

- Bản nhận xét của cấp ủy quản lý cùng cấp, của cấp ủy nơi cư trú.

- Văn bản gợi ý kiểm điểm (*nếu có*).

- Kết quả đánh giá, xếp loại của cơ quan, tập thể lãnh đạo, quản lý cơ quan, đơn vị.

- Biên bản hội nghị.

- Báo cáo giải trình (*nếu có*).

4. Thực hiện việc đánh giá định kỳ hằng quý đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp như sau:

4.1. Đối với cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý

Căn cứ Kết luận số 198-KL/TW, ngày 08/10/2025 của Bộ Chính trị về chủ trương đánh giá đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện đánh giá hằng quý như sau:

a) Thời điểm thực hiện

- Thực hiện việc đánh giá và đề xuất mức xếp loại đối với Quý I, II, III; không thực hiện việc đánh giá và đề xuất mức xếp loại Quý IV mà kết hợp vào đánh giá, xếp loại cuối năm.

- Trên cơ sở kết quả đánh giá, xếp loại Quý I, II, III và kết quả thực hiện nhiệm vụ Quý IV, tiến hành kiểm điểm, đánh giá, đề xuất mức xếp loại cuối năm.

- *Lưu ý:* Kết quả đánh giá của cá nhân phải gắn với kết quả công tác của địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị nơi cán bộ đang công tác.

b) Cách thức thực hiện

- Căn cứ chỉ tiêu, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, cá nhân tự đánh giá về kết quả thực hiện; làm rõ những tồn tại, hạn chế, vướng mắc phát sinh (nếu có) và đề xuất mức xếp loại, đảm bảo đúng theo Quy định số 366-QĐ/TW của Bộ Chính trị.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận, xem xét, đề xuất mức xếp loại; đồng thời, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét việc điều chuyển, bố trí công tác khác đối với cán bộ có vi phạm, khuyết điểm hoặc không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao (nếu có).

c) Hồ sơ và thời hạn

- Hồ sơ gồm: Báo cáo kèm theo Bản tự đánh giá của cá nhân (theo Mẫu 5) và Bảng tổng hợp (theo Mẫu 6).

d) Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan có liên quan tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy các nội dung thực hiện, hoàn thiện hồ sơ và các nội dung khác theo yêu cầu để báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư đảm bảo thời gian, hồ sơ quy định.

4.2. Đối với cán bộ diện cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị quản lý

a) Đối tượng, thẩm quyền, trách nhiệm đánh giá định kỳ hằng quý

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá, xếp loại đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý nêu tại tiết (1), khoản 6.2.2., điểm 6.2, Mục 6 Kế hoạch này) (Cụ thể, gồm: Các đồng chí là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; đồng chí Bí thư Đảng ủy UBND tỉnh; các đồng chí là trưởng các sở, ban, ngành và tương đương).

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho các cấp ủy, cơ quan, đơn vị đánh giá, xếp loại đối với một số chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý nêu tại tiết (2), khoản 6.2.2., điểm 6.2, Mục 6 Kế hoạch này; đồng thời, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét việc điều chuyển, bố trí công tác khác đối với cán bộ

có vi phạm, khuyết điểm hoặc không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao (nếu có).

- Giao các cấp ủy, cơ quan, đơn vị, lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện việc đánh giá định kỳ hàng quý đối với cán bộ thuộc diện cấp mình quản lý; quy định, hướng dẫn cụ thể về thời điểm, cách thức thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) **trước ngày 10, tháng cuối của mỗi quý**; đồng thời, trên cơ sở xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cán bộ, xem xét, quyết định điều chuyển, bố trí công tác khác đối với cán bộ có vi phạm, khuyết điểm hoặc không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao (nếu có).

b) Thời điểm thực hiện

- Thực hiện việc đánh giá và đề xuất mức xếp loại đối với Quý I, II, III; không thực hiện việc đánh giá và đề xuất mức xếp loại Quý IV mà kết hợp vào đánh giá, xếp loại cuối năm.

- Trên cơ sở kết quả đánh giá, xếp loại Quý I, II, III và kết quả thực hiện nhiệm vụ Quý IV, tiến hành kiểm điểm, đánh giá, đề xuất mức xếp loại cuối năm.

- Lưu ý: Kết quả đánh giá của cá nhân phải gắn với kết quả công tác của tổ chức, cơ quan, đơn vị nơi cán bộ đang công tác.

c) Cách thức thực hiện

- Căn cứ chỉ tiêu, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, cá nhân tự đánh giá về kết quả thực hiện; làm rõ những tồn tại, hạn chế, vướng mắc phát sinh (nếu có) và đề xuất mức xếp loại, đảm bảo đúng theo Quy định số 366-QĐ/TW và Quy định này của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh, ban thường vụ Đảng ủy các sở, ban, ngành, tập thể lãnh đạo (nơi đảng ủy không lãnh đạo toàn diện) thảo luận, xem xét, đề xuất mức xếp loại đối với cán bộ thuộc diện đánh giá, xếp loại của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (tại tiết (2), khoản 5.2.2., điểm 5.2, Mục 5 Kế hoạch này).

- Cấp ủy, tổ chức đảng chỉ đạo hoàn thiện hồ sơ đối với cán bộ thuộc thẩm quyền đánh giá, xếp loại của Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo mẫu quy định và tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại đối với một số chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho cấp ủy, cơ quan, đơn vị đánh giá và đối với cán bộ thuộc diện cấp mình quản lý; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) **trước ngày 10, tháng cuối của mỗi quý**.

- Hồ sơ gồm: Báo cáo kèm theo Bản tự đánh giá của cá nhân (theo Mẫu 7) và Bảng tổng hợp (theo Mẫu 8).

(sẽ có hướng dẫn cụ thể sau)

5. Ban Thường vụ Đảng ủy yêu cầu các cấp ủy, cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc việc gửi hồ sơ kiểm điểm, đánh giá, xếp loại, bảo đảm thời gian quy định.

Giao Ban Tổ chức Đảng ủy theo dõi, tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy nhắc nhở, phê bình đối với những cơ quan, đơn vị gửi hồ sơ trễ hạn, ảnh hưởng đến tiến độ báo cáo chung.

6. Coi trọng công tác kiểm tra, giám sát; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm người đứng đầu và tập thể, cá nhân thực hiện không đúng quy định.

II. Thông báo và sử dụng kết quả

1. Kết quả kiểm điểm là cơ sở để thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng của tập thể, cá nhân. Kết quả đánh giá hằng quý được sử dụng làm căn cứ đánh giá hằng năm và phục vụ công tác cán bộ khi cần thiết. Kết quả đánh giá hằng năm được sử dụng làm căn cứ đánh giá theo nhiệm kỳ.

2. Nội dung nhận xét, đánh giá được thông báo tới đối tượng đánh giá và tập thể, cá nhân trực tiếp quản lý, sử dụng đối tượng đánh giá. Việc thông báo và sử dụng kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng phải bảo đảm phù hợp với tinh thần đổi mới phương pháp đánh giá theo hướng thực chất, tránh hình thức, có thể kiểm chứng và có giá trị sử dụng lâu dài. Kết quả xếp loại chất lượng được công khai theo quy định.

3. Tập thể, cá nhân đã được xếp loại chất lượng nhưng sau đó phát hiện có khuyết điểm, không bảo đảm quy định về mức xếp loại hoặc thiếu trung thực làm cho kết quả không chính xác hoặc có phản ánh từ các tổ chức, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên và Nhân dân đã được cơ quan có thẩm quyền xem xét, xác định mức độ vi phạm (nếu có) thì cấp ủy cấp trên trực tiếp ra quyết định hủy bỏ kết quả xếp loại cũ và công nhận kết quả xếp loại mới theo Mẫu 03. Chỉ đạo các cơ quan có liên quan thực hiện việc hủy bỏ các nội dung về thi đua khen thưởng (nếu có) theo thẩm quyền để đảm bảo thống nhất, đồng bộ với các quy định có liên quan.

4. Kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại là căn cứ đề ra các nhiệm vụ, giải pháp phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm để củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý của các tổ chức, cơ quan, đơn vị; là căn cứ quan trọng để thực hiện các nội dung về công tác tổ chức, cán bộ, đánh giá người đứng đầu và các tập thể, cá nhân có vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ tương đồng; đồng thời là cơ sở để bình xét thi đua, khen thưởng theo quy định. Cụ thể như sau:

a) Đối với tổ chức đảng: Các cấp ủy lựa chọn những tổ chức đảng được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu trong năm *hoặc trong nhiệm kỳ* để xét tặng giấy khen, bằng khen, hoặc tặng cờ.

b) Đối với đảng viên: Các cấp ủy lựa chọn những đảng viên đạt tiêu chuẩn đảng viên “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” theo quy định.

III. Một số nội dung khác

1. Tập thể, cá nhân phải hoàn thành việc kiểm điểm mới được đánh giá, xếp loại chất lượng. Cá nhân vắng mặt hoặc chưa được đánh giá, xếp loại chất lượng thì phải tổ chức kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng trong thời gian sớm nhất.

2. Cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị mới được thành lập, chia tách, sáp nhập tính đến thời điểm đánh giá, xếp loại vẫn tiến hành kiểm điểm theo quy định và thực hiện việc đánh giá, xếp loại như sau:

- Đối với những nơi mới thành lập thì đánh giá, xếp loại trên cơ sở kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ từ thời điểm thành lập đến thời điểm đánh giá, xếp loại.

- Đối với những nơi chia tách, sáp nhập thì thực hiện đánh giá, xếp loại theo kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ trước thời điểm chia tách, sáp nhập và kết quả thực hiện nhiệm vụ sau thời điểm chia tách, sáp nhập.

Các tổ chức đảng mới được chuyển giao, tiếp nhận trong năm thì lấy ý kiến đánh giá, nhận xét của cấp ủy cấp trên trực tiếp (*nơi chuyển giao*) làm cơ sở để đánh giá, xếp loại ở nơi mới tiếp nhận. Đối với các tổ chức đảng sau khi thực hiện chủ trương tinh gọn sáp xếp tổ chức bộ máy của Trung ương mà không còn cấp ủy cấp trên trực tiếp (*nơi chuyển giao*) thì cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng hiện tại (mới) quyết định kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng theo quy định trên cơ sở báo cáo tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của thời điểm trước khi chuyển giao và thời điểm từ sau khi chuyển giao tính đến thời điểm đánh giá, xếp loại.

3. Đối với cá nhân có sự thay đổi về vị trí công tác và chức vụ đảm nhiệm, thực hiện kiểm điểm, đánh giá, xếp loại như sau:

a) *Đối với cán bộ lãnh đạo quản lý được bổ nhiệm chức vụ lần đầu chưa đủ 6 tháng tính đến thời điểm đánh giá, xếp loại:*

- Ngoài việc kiểm điểm ở chi bộ nơi sinh hoạt; phải thực hiện kiểm điểm tại tập thể, lãnh đạo quản lý ở nơi đang công tác.

- Đánh giá, xếp loại thực hiện như sau: Lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ trong thời gian không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và kết quả thực hiện nhiệm vụ kể từ thời điểm giữ chức vụ lãnh đạo quản lý làm căn cứ để cấp thẩm quyền quyết định xếp loại theo quy định.

b) *Đối với cán bộ, công chức, viên chức đã là lãnh đạo, quản lý nhưng được bổ nhiệm chức vụ mới cao hơn trong cùng một cơ quan, đơn vị mà thời gian giữ chức vụ mới tính đến thời điểm đánh giá, xếp loại chưa đủ 6 tháng:*

- Ngoài việc kiểm điểm ở chi bộ nơi sinh hoạt; phải thực hiện kiểm điểm tại tập thể, lãnh đạo quản lý theo chức danh mới được bổ nhiệm.

- Đánh giá, xếp loại thực hiện như sau: Lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ trước khi bổ nhiệm và kết quả thực hiện nhiệm vụ

kể từ thời điểm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý theo chức danh mới làm căn cứ để cấp thẩm quyền quyết định xếp loại theo quy định.

c) Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức đã là cán bộ lãnh đạo, quản lý được điều động hoặc bổ nhiệm sang cơ quan, đơn vị mới nhưng chưa đủ 6 tháng tính đến thời điểm đánh giá, xếp loại thì cơ quan, đơn vị cũ có trách nhiệm gửi nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ tại cơ quan, đơn vị cũ về cơ quan, đơn vị mới để cấp có thẩm quyền tại cơ quan, đơn vị mới quyết định đánh giá, xếp loại theo quy định.

d) Đối với cán bộ, công chức, viên chức thay đổi vị trí công tác theo yêu cầu sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy (không bao gồm các trường hợp nêu tại Tiết a, b, c tại Mục này) thì tiến hành kiểm điểm, đánh giá, xếp loại theo kết quả thực hiện nhiệm vụ từ thời điểm sau khi sắp xếp.

e) Đảng viên chuyển công tác có thời gian sinh hoạt đảng ở tổ chức đảng trước đây từ 6 tháng trở lên thì phải lấy ý kiến nhận xét của tổ chức đảng trước đây gửi về tổ chức đảng đang sinh hoạt để làm căn cứ đánh giá, xếp loại. Trường hợp tổ chức đảng trước đây sinh hoạt đã giải thể thì cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng đó chịu trách nhiệm việc nhận xét, đánh giá.

4. Tập thể lãnh đạo, quản lý có dưới 03 thành viên thì kiểm điểm ở tập thể cấp ủy cơ quan, đơn vị nơi công tác hoặc các cơ quan, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ tương đồng do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

5. Đảng viên nghỉ ốm với tổng thời gian trong năm từ 03 tháng trở lên hoặc đảng viên nghỉ thai sản thì kết quả xếp loại chất lượng trong năm được căn cứ vào kết quả làm việc thực tế của năm đó.

6. Đảng viên đang sinh hoạt đảng tạm thời thì kiểm điểm, đánh giá, xếp loại ở nơi sinh hoạt đảng chính thức. Trước khi đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên phải lấy ý kiến nhận xét của chi bộ nơi sinh hoạt tạm thời gửi chi bộ nơi sinh hoạt chính thức để làm căn cứ đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên.

7. Cấp ủy viên bị đình chỉ sinh hoạt cấp ủy thì phải kiểm điểm trách nhiệm trong thời gian trước khi bị đình chỉ sinh hoạt cấp ủy và thực hiện kiểm điểm tại chi bộ nơi đang sinh hoạt.

Cán bộ lãnh đạo, quản lý bị đình chỉ thì phải kiểm điểm trong thời gian trước khi bị đình chỉ chức vụ lãnh đạo, quản lý và thực hiện kiểm điểm công chức tại cơ quan công tác.

Việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại sau khi hết thời hạn đình chỉ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc phục hồi chức vụ lãnh đạo, quản lý thực hiện theo quy định.

8. Mức xếp loại của người đứng đầu không được cao hơn mức xếp loại của tập thể lãnh đạo, quản lý, tổ chức, cơ quan, đơn vị do mình đứng đầu.

Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý được phân công bổ nhiệm giữ chức vụ người đứng đầu của tổ chức, cơ quan, đơn vị mà trong tập thể lãnh đạo, quản lý của tổ chức, cơ quan, đơn vị nơi chuyển đến bị kỷ luật hoặc có thành viên bị kỷ

luật liên quan đến việc thực thi công vụ theo chức trách, thẩm quyền hoặc bị cấp có thẩm quyền kết luận có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” tại thời điểm trước thì kết quả đánh giá, xếp loại của người đứng đầu không bị ảnh hưởng.

9. Tại tiết 3.4.2, Điểm 3.4, Khoản 3, Mục II, Phần B, về các trường hợp xếp loại “Không hoàn thành nhiệm vụ” đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý và cán bộ diện Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý, thực hiện như sau:

Trường hợp có tổ chức hoặc cá nhân trong phạm vi quản lý trực tiếp có hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và bị xử lý kỷ luật mà người đứng đầu, tập thể lãnh đạo, thành viên cấp uỷ, tổ chức đảng, tổ chức, cơ quan, đơn vị không thể biết hoặc đã áp dụng các biện pháp cần thiết theo thẩm quyền để phòng ngừa, ngăn chặn hành vi vi phạm, lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn, lạm quyền, tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động thực thi công vụ và các hoạt động khác có liên quan thì không bị ảnh hưởng đến kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại của người đứng đầu, tập thể lãnh đạo, thành viên cấp uỷ, tổ chức đảng, tổ chức, cơ quan, đơn vị đó.

10. Tại tiết 3.4.4, Điểm 3.4, Khoản 3, Mục II, Phần B, về trường hợp cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra ở tổ chức, cơ quan, đơn vị cũ nhưng bị xử lý kỷ luật và thi hành kỷ luật ở tổ chức, cơ quan, đơn vị mới chuyển đến, thực hiện như sau:

Trường hợp cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra ở tổ chức, cơ quan, đơn vị cũ nhưng bị xử lý kỷ luật và thi hành kỷ luật ở tổ chức, cơ quan, đơn vị mới chuyển đến thì không tính vào kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại của người đứng đầu, tập thể lãnh đạo, thành viên cấp uỷ, tổ chức đảng, tổ chức, cơ quan, đơn vị mới.

11. Những nơi có dưới 05 tổ chức đảng; 05 tập thể lãnh đạo, quản lý; 05 đảng viên; 05 cán bộ lãnh đạo, quản lý và có 100% tập thể, cá nhân xếp loại “*Hoàn thành tốt nhiệm vụ*” thì được chọn 01 tổ chức đảng; 01 tập thể lãnh đạo, quản lý; 01 đảng viên; 01 cán bộ lãnh đạo, quản lý được xếp loại “*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*” nếu đủ điều kiện theo quy định.

IV. Bảo lưu ý kiến và khiếu nại, kiến nghị kết quả đánh giá, xếp loại

1. Các tập thể, cá nhân có quyền giải trình, bảo lưu ý kiến và có quyền khiếu nại, kiến nghị lên cấp trên trực tiếp những vấn đề, nội dung chưa đồng tình về kết quả đánh giá, xếp loại, nhưng phải chấp hành kết luận nhận xét, đánh giá, xếp loại của cấp có thẩm quyền.

2. Khi có khiếu nại, kiến nghị bằng văn bản về nội dung nhận xét, đánh giá và kết quả xếp loại thì cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại có trách nhiệm xem xét, kết luận và thông báo bằng văn bản đến tập thể, cá nhân khiếu nại, kiến nghị.

V. Quản lý hồ sơ

Hồ sơ được thể hiện bằng văn bản (văn bản giấy hoặc dữ liệu điện tử), lưu giữ tại cấp có thẩm quyền quản lý, gồm:

1. Bản kiểm điểm cá nhân, báo cáo kiểm điểm tập thể.
2. Bản nhận xét của cấp ủy nơi cư trú đối với cá nhân.
3. Biên bản hội nghị kiểm điểm.
4. Tổng hợp kết quả thẩm định của cơ quan chủ trì tham mưu, giúp việc.
5. Kết luận đánh giá, kết quả xếp loại của cấp có thẩm quyền.
6. Văn bản gợi ý kiểm điểm (nếu có).
7. Văn bản tham gia, góp ý của các tổ chức, tập thể, cá nhân có liên quan (nếu có).
8. Hồ sơ giải quyết khiếu nại, kiến nghị về kết quả đánh giá, xếp loại (nếu có).
9. Các văn bản khác (nếu có).

Trên đây là Kế hoạch kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong Đảng bộ UBND tỉnh. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng phản ánh kịp thời về Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh (qua Ban Tổ chức Đảng ủy) để xem xét, hướng dẫn thực hiện.

Ghi chú: Gửi kèm Kế hoạch này có các văn bản, biểu mẫu theo Danh mục, các đồng chí quét mã QR CODE để tải tài liệu.

Nơi nhận:

- Thường trực TU (b/c),
- Ban Tổ chức TU (b/c),
- UBKT TU (b/c),
- UBND tỉnh,
- Các TCCSĐ trực thuộc,
- Sở Nội vụ,
- Các đ/c UVBCH ĐBUBND tỉnh,
- Các cơ quan TMGV ĐU,
- BTV Đoàn Khối,
- Lưu VP, TC.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Trần Văn Thương



Mã QR CODE tải tài liệu

DANH MỤC TÀI LIỆU

Kèm theo Kế hoạch số 24-KH/ĐU, ngày 25/11/2025 của BTV Đảng ủy)

-----*

1. Quy định số 366-QĐ/TW, ngày 30/8/2025 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị.

2. Hướng dẫn 43-HD/BTCTW, ngày 31/10/2025 của Ban Tổ chức Trung ương: Hướng dẫn một số nội dung về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị.

3. Công văn số 318-CV/TU, ngày 14/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại năm 2025.

4. Quy định số 255-QĐ/TU, ngày 20/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị.

5. Các Phụ lục

5.1. Phụ lục 1: Khung tiêu chí đánh giá đối với tập thể

5.2. Phụ lục 2: Khung tiêu chí đánh giá đối với cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý.

5.3. Phụ lục 3: Khung tiêu chí đánh giá đối với lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

5.4. Phụ lục 4: Khung tiêu chí đánh giá đối với cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

5.5. Phụ lục 5: Khung tiêu chí đánh giá đối với cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

5.6. Phụ lục 6. Khung tiêu chí đánh giá đối với đảng viên không làm việc trong hệ thống chính trị.

6. Các Biểu mẫu

6.1. Mẫu 01-HDKĐ.ĐG 2025: Báo cáo kiểm điểm, tự đánh giá, xếp loại chất lượng của tập thể

6.2. Mẫu 02A-HDKĐ.ĐG 2025: Bản kiểm điểm, tự đánh giá, xếp loại của cá nhân (cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý).

6.3. Mẫu 02B-HDKĐ.ĐG 2025: Bản kiểm điểm, tự đánh giá, xếp loại của cá nhân (cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý).

6.4. Mẫu 02C-HDKĐ.ĐG 2025: Bản kiểm điểm, tự đánh giá, xếp loại cá nhân (đảng viên không làm việc trong hệ thống chính trị: học sinh, sinh viên, ...)

6.5. Mẫu 03-HDKĐ.ĐG 2025: Quyết định đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên năm...

7. Phiếu bổ sung hồ sơ đảng viên hằng năm

8. Phiếu nhận xét đảng viên giữ mối liên hệ và thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú.

9. Biểu tổng hợp kết quả xếp loại tổ chức đảng, đảng viên năm 2025.

-----*



PHỤ LỤC 1

KHUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ĐỐI VỚI TẬP THỂ

(Kèm theo Kế hoạch số 21 -KH/ĐU, ngày 25/11/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy)

STT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM CHUẨN	GHI CHÚ
I	CÁC TIÊU CHÍ CHUNG	30	
1	Kết quả công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; củng cố, xây dựng tổ chức đảng và hệ thống chính trị; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên theo nghị quyết, kế hoạch, chỉ tiêu được giao.	5	
2	Năng lực lãnh đạo của cấp ủy; hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đối với chính quyền, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và các tổ chức chính trị - xã hội; hiệu quả trong phối hợp công tác; xây dựng đoàn kết nội bộ.	5	
3	Hiệu quả trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; thực hiện các quy định về kiểm soát quyền lực; không để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ.	5	
4	Kết quả thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; việc chấp hành quy chế làm việc, nội quy, chế độ công tác; phân công nhiệm vụ, tổ chức thực hiện hiệu quả.	5	
5	Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chính trị; xây dựng bộ máy tinh gọn, tinh giản biên chế, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; thực hiện cải cách hành chính, chuyển đổi số, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, phương pháp quản lý gắn với xây dựng văn hoá công vụ trong hoạt động quản lý, điều hành tổ chức, cơ quan, đơn vị.	5	
6	Tinh thần tự phê bình và phê bình, tự soi, tự sửa của tập thể; kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém, khuyết điểm đã được chỉ ra trong các kỳ kiểm điểm trước hoặc qua thanh tra, kiểm tra, giám sát.	5	
II	NHÓM TIÊU CHÍ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ	70 ĐIỂM	
	Đối với các cấp ủy, đảng bộ	70	Mỗi nội dung, nhiệm vụ trễ hạn, không đạt chỉ tiêu, kế hoạch giao hoặc bị cấp có thẩm quyền nhắc nhở, phê
1	(1) Việc cụ thể hoá nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác của cấp ủy hoặc cấp có thẩm quyền.	10	
	(2) Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo trên các lĩnh vực được phân công, phụ trách.	10	
	(3) Kết quả tổ chức thực hiện hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được đề ra trong nghị quyết đại hội, kế hoạch, chương trình công tác năm được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt.	40	

	(4) Kết quả đánh giá, xếp loại đối với các lĩnh vực, địa phương, cơ quan, đơn vị do tập thể phụ trách (nếu có); kết quả đánh giá chất lượng đối với các tổ chức trực thuộc và cá nhân liên quan trực tiếp.	10	binh bị trừ 2 điểm.
2	Khối cơ quan tham mưu của Đảng:	70	Mỗi nội dung, nhiệm vụ trễ hạn, không đạt chỉ tiêu, kế hoạch giao hoặc bị cấp có thẩm quyền nhắc nhở, phê bình bị trừ 2 điểm.
	(1) Việc cụ thể hoá nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác của cấp ủy hoặc cấp có thẩm quyền.	10	
	(2) Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo trên các lĩnh vực tổ chức xây dựng Đảng theo lĩnh vực được phân công.	30	
	(3) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu, tham mưu, đề xuất, ban hành, sơ kết, tổng kết các chủ trương, đường lối, chính sách, đề án của cấp ủy thuộc phạm vi phụ trách.	20	
	(4) Kết quả đánh giá, xếp loại đối với các lĩnh vực, địa phương, cơ quan, đơn vị do tập thể phụ trách (nếu có); kết quả đánh giá chất lượng đối với các tổ chức trực thuộc và cá nhân liên quan trực tiếp.	10	
3	Khối cơ quan hành chính nhà nước:	70	Mỗi nội dung, nhiệm vụ trễ hạn, không đạt chỉ tiêu, kế hoạch giao hoặc bị cấp có thẩm quyền nhắc nhở, phê bình bị trừ 2 điểm.
	(1) Việc cụ thể hoá nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác của cấp ủy hoặc cấp có thẩm quyền.	10	
	(2) Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao theo ngành, lĩnh vực; phát triển kinh tế - xã hội (tốc độ tăng trưởng GRDP, GRDP bình quân đầu người; tốc độ tăng thu ngân sách nhà nước; tỉ lệ giải ngân vốn đầu tư công; thu hút, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp, thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển; cải cách hành chính; phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; hiệu quả quản trị xã hội, chỉ số phát triển con người; phòng, chống ô nhiễm môi trường; an sinh xã hội; tỷ lệ giảm nghèo bền vững;...), đối ngoại, bảo đảm quốc phòng - an ninh theo chức năng nhiệm vụ được giao (kết quả được lượng hoá bằng sản phẩm, tiến độ, chất lượng hoặc chỉ số đo lường hiệu quả công việc).	50	
	(3) Kết quả đánh giá, xếp loại đối với các lĩnh vực, địa phương, cơ quan, đơn vị do tập thể phụ trách (nếu có); kết quả đánh giá chất lượng đối với các tổ chức trực thuộc và cá nhân liên quan trực tiếp.	10	
4	Đoàn thanh niên UBND tỉnh	70	Mỗi nội dung, nhiệm vụ trễ hạn, không đạt chỉ tiêu, kế hoạch giao hoặc bị cấp có thẩm
	(1) Việc cụ thể hoá nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác của cấp ủy hoặc cấp có thẩm quyền.	10	
	(2) Kết quả vận động đoàn viên, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; về giám sát, phản biện xã hội,... theo chức năng, nhiệm vụ được giao.	50	

	Kết quả đánh giá, xếp loại đối với các lĩnh vực, cơ quan, đơn vị do tập thể phụ trách (nếu có); kết quả đánh giá chất lượng đối với các tổ chức trực thuộc và cá nhân liên quan trực tiếp.	10	quyền nhắc nhở, phê bình bị trừ 2 điểm.
5	Khối cơ quan tư pháp:	70	Mỗi nội dung, nhiệm vụ trễ hạn, không đạt chỉ tiêu, kế hoạch giao hoặc bị cấp có thẩm quyền nhắc nhở, phê bình bị trừ 2 điểm.
	(1) Việc cụ thể hoá nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác của cấp ủy hoặc cấp có thẩm quyền.	10	
	(2) Tập trung vào kết quả điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; bảo đảm công lý, không để xảy ra oan sai, tiêu cực hoặc vi phạm nghiêm trọng trong hoạt động tố tụng.	50	
	(3) Kết quả đánh giá, xếp loại đối với các lĩnh vực, địa phương, cơ quan, đơn vị do tập thể phụ trách (nếu có); kết quả đánh giá chất lượng đối với các tổ chức trực thuộc và cá nhân liên quan trực tiếp	10	
6	Khối đơn vị sự nghiệp công lập:	70	Mỗi nội dung, nhiệm vụ trễ hạn, không đạt chỉ tiêu, kế hoạch giao hoặc bị cấp có thẩm quyền nhắc nhở, phê bình bị trừ 2 điểm.
	(1) Việc cụ thể hoá nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác của cấp ủy hoặc cấp có thẩm quyền.	10	
	(2) Tập trung vào kết quả quản lý chuyên môn, chất lượng dịch vụ công, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; quản lý tổ chức bộ máy, nhân sự; mức độ hài lòng của người dân và tổ chức, doanh nghiệp... theo chức năng, nhiệm vụ được giao.	50	
	(3) Kết quả đánh giá, xếp loại đối với các lĩnh vực, địa phương, cơ quan, đơn vị do tập thể phụ trách (nếu có); kết quả đánh giá chất lượng đối với các tổ chức trực thuộc và cá nhân liên quan trực tiếp.	10	
7	Khối doanh nghiệp nhà nước:	70	Mỗi nội dung, nhiệm vụ trễ hạn, không đạt chỉ tiêu, kế hoạch giao hoặc bị cấp có thẩm quyền nhắc nhở, phê bình bị trừ 2 điểm.
	(1) Việc cụ thể hoá nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác của cấp ủy hoặc cấp có thẩm quyền.	10	
	(2) Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao (nếu có); kết quả sản xuất kinh doanh; về quản lý tài chính, tài sản; về quản trị doanh nghiệp, tổ chức bộ máy, nhân sự; xây dựng văn hoá doanh nghiệp; việc chăm lo đời sống người lao động; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực... theo chức năng, nhiệm vụ được giao.	50	
	(3) Kết quả đánh giá, xếp loại đối với các lĩnh vực, cơ quan, đơn vị do tập thể phụ trách (nếu có); kết quả đánh giá chất lượng đối với các tổ chức trực thuộc và cá nhân liên quan trực tiếp.	10	

PHỤ LỤC 2
KHUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ĐỐI VỚI
CÁ NHÂN CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ THUỘC DIỆN
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG, BỘ CHÍNH TRỊ,
BAN BÍ THƯ QUẢN LÝ

(Kèm theo Kế hoạch số 21 -KH/ĐU, ngày 27/11/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy)

Thực hiện đánh giá đối với cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý trên cơ sở tiêu chuẩn của mỗi chức danh được quy định tại Chương III, Quy định số 366-QĐ/TW, ngày 30/8/2025 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị; đồng thời, thực hiện đánh giá theo Phụ lục 2: Khung tiêu chí đánh giá đối với cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý – ban hành kèm theo Quy định số 255-QĐ/TU, ngày 20/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy) (sao gửi kèm).

PHỤ LỤC 3
KHUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ĐỐI VỚI LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ
THUỘC ĐIỆN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢN LÝ
 (Kèm theo Kế hoạch số 21 -KH/ĐU, ngày 25/11/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy)

I- NHÓM TIÊU CHÍ CHUNG (30 ĐIỂM)

1. Về chính trị, tư tưởng

a) Tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc và Nhân dân; kiên định lý tưởng cách mạng, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng.

b) Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng, không dao động trước mọi khó khăn, thách thức; kiên quyết bảo vệ nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước; nhận thức và hành động thống nhất về tư tưởng chính trị, tổ chức và đạo đức; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch. Giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn theo đúng nguyên tắc, quy định của Đảng.

c) Có tinh thần yêu nước sâu sắc, tận tụy phục vụ Nhân dân, sâu sát cơ sở, luôn hành động vì lợi ích của Nhân dân, đặt lợi ích của Đảng, quốc gia, dân tộc, Nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân; sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp của Đảng, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của Nhân dân.

d) Tuyệt đối chấp hành sự phân công của tổ chức, yên tâm công tác và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

đ) Tích cực nghiên cứu, học tập các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thường xuyên bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới và vận dụng sáng tạo vào thực tiễn.

e) Có năng lực tư duy và tầm nhìn đáp ứng với yêu cầu thay đổi của tình hình thực tiễn; phát huy tinh thần chủ động, đổi mới, sáng tạo; phấn đấu vì mục tiêu phát triển của tổ chức, cơ quan, đơn vị, đóng góp vào mục tiêu chung của đất nước.

2. Về phẩm chất đạo đức và ý thức tổ chức kỷ luật

a) Có phẩm chất đạo đức, lối sống trong sáng, trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; chấp hành nghiêm quy định về trách nhiệm nêu gương; không vi phạm Quy định về những điều đảng viên không được làm. Không vi phạm đạo đức, lối sống đến mức bị xử lý kỷ luật trong 5 năm gần nhất.

b) Không tham ô, tham nhũng, tiêu cực, quan liêu, hách dịch, cửa quyền, vụ lợi; không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi. Không có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ. Kiên quyết đấu tranh chống

quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, xa hoa, lãng phí, tiêu cực, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, lợi ích nhóm, nói không đi đôi với làm.

c) Có ý thức tự giác học tập, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức bản thân; có tinh thần, trách nhiệm cao với công việc; cần cù, chịu khó, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hy sinh vì lợi ích chung.

d) Thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; thực hiện đúng, đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm và chỉ đạo thực hiện các quy định, quy chế, nội quy của tổ chức, cơ quan, đơn vị nơi công tác; kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện, việc làm trái với các quy định của Đảng, Nhà nước trong công tác cán bộ.

đ) Thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo quy định.

e) Báo cáo đầy đủ, trung thực, cung cấp thông tin chính xác, khách quan về những nội dung liên quan đến việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và hoạt động của tổ chức, cơ quan, đơn vị với cấp trên khi được yêu cầu.

3. Năng lực lãnh đạo, quản lý và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm; khả năng đáp ứng yêu cầu thực thi nhiệm vụ được giao; thái độ công tác trong thực hiện nhiệm vụ; tinh thần đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung

a) Năng lực lãnh đạo, quản lý

- Có tư duy, khả năng hoạch định đường lối, chính sách và lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện đóng góp vào mục tiêu phát triển chung của địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị; lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

- Có tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học; có năng lực tổng hợp, phân tích và dự báo.

- Có năng lực, kinh nghiệm thực tiễn để cụ thể hoá và tổ chức thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở lĩnh vực, địa bàn công tác được phân công phụ trách.

- Có khả năng chỉ đạo, điều hành hoạt động của tổ chức, cơ quan, đơn vị, phân công công việc khoa học, giám sát chặt chẽ, giữ gìn kỷ cương, kỷ luật.

b) Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm

- Có kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực công tác được phân công; am hiểu quy định pháp luật, quy trình nghiệp vụ có liên quan đến vị trí việc làm.

- Có khả năng phát hiện các vấn đề mới, khó và những hạn chế, bất cập trong thực tiễn; chủ động đề xuất chủ trương, chính sách, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, khả thi, hiệu quả để tháo gỡ điểm nghẽn, thúc đẩy phát triển.

- Có kỹ năng xử lý công việc độc lập, làm việc nhóm hiệu quả.

c) Khả năng đáp ứng yêu cầu thực thi nhiệm vụ được giao

- Nhiệm vụ thường xuyên: Vận dụng hiệu quả kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ để xử lý công việc chuyên môn theo kế hoạch định kỳ; duy trì ổn định chất lượng chuyên môn.

- Nhiệm vụ đột xuất: Chủ động đề xuất giải pháp, thực hiện hiệu quả các công việc phát sinh; có khả năng phản ứng kịp thời, đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể.

d) Thái độ công tác trong thực hiện nhiệm vụ

- Tinh thần trách nhiệm cao trong công việc; chủ động tiếp cận kiến thức mới để kịp thời điều chỉnh, đề xuất cải tiến quy trình hoặc giải pháp nâng cao hiệu quả công việc.

- Có thái độ đúng mực, phong cách làm việc chuẩn mực, lễ lối hành chính chuyên nghiệp trong quan hệ công tác.

- Phối hợp có hiệu quả với tập thể, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

đ) Tinh thần đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

- Có sáng kiến, mô hình cách làm mới hoặc đề xuất giải pháp hiệu quả, mang tính đột phá hoặc tạo chuyển biến, được áp dụng trong thực tiễn thuộc phạm vi, lĩnh vực phụ trách và được cấp có thẩm quyền ghi nhận, đánh giá cao.

- Sẵn sàng tham gia thực hiện nhiệm vụ chính trị đặc biệt quan trọng, nhiệm vụ có tính chất đột xuất, phức tạp hoặc trong điều kiện khó khăn.

- Có tinh thần chịu trách nhiệm trước kết quả công việc; chủ động nhận trách nhiệm khi có sai sót và có biện pháp khắc phục rõ ràng, cụ thể.

- Quyết đoán, kịp thời đưa ra quyết định trong phạm vi thẩm quyền, không né tránh; có tinh thần tiên phong trong thực hiện những nhiệm vụ mới.

4. Về mức độ tín nhiệm, uy tín và khả năng quy tụ đoàn kết

a) Có uy tín trong nội bộ, gương mẫu, gắn bó mật thiết với Nhân dân; được cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân ở địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị tin tưởng, tín nhiệm cao.

b) Có khả năng quy tụ, đoàn kết nội bộ; xây dựng tập thể vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; phát huy được sức mạnh tập thể; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đoàn kết, chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

5. Về tự phê bình và phê bình, tự soi, tự sửa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm

Tinh thần tự phê bình, tự soi, tự sửa của cá nhân lãnh đạo, quản lý; sự chủ động nhận diện thiếu sót trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo; kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra của bản thân và trong phạm vi lãnh đạo, quản lý.

II- NHÓM TIÊU CHÍ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ VÀ NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ THEO CÁC CHỨC DANH (70 ĐIỂM)

(đối với các đồng chí trong Đảng bộ UBND tỉnh là Phó Chủ tịch UBND tỉnh; Chức danh các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Phó Bí thư Đảng ủy UBND tỉnh).

1. Phó Chủ tịch UBND tỉnh

1.1. Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao phụ trách

- a) Chỉ đạo hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch công tác năm, quý theo ngành, lĩnh vực, địa bàn được phân công và bảo đảm các nhiệm vụ hoàn thành đúng tiến độ, đạt chất lượng > 90%.
 - b) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước bảo đảm hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, chuyên nghiệp, công khai, minh bạch; tổ chức và theo dõi việc thi hành, thanh tra, kiểm tra và kịp thời đưa ra giải pháp xử lý theo quy định của pháp luật đối với ngành, lĩnh vực, địa bàn được phân công. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao phát sinh trong tháng, quý, năm.
 - c) Chỉ đạo triển khai thực hiện kịp thời, đúng tiến độ các văn bản pháp luật, chương trình hành động, đề án phát triển ngành, địa phương; các nhiệm vụ về quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, an sinh xã hội theo lĩnh vực được phân công phụ trách (*tốc độ tăng trưởng kinh tế; thu nhập bình quân đầu người; thu ngân sách nhà nước; tỉ lệ giải ngân vốn đầu tư công; giảm tỉ lệ hộ nghèo; thu hút, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp, thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển; cải cách hành chính; phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; hiệu quả quản trị xã hội, chỉ số phát triển con người; phòng, chống ô nhiễm môi trường; an sinh xã hội...*): Đạt tỉ lệ > 95% kế hoạch được giao (*trừ trường hợp không hoàn thành do nguyên nhân khách quan, có dẫn chứng lý do cụ thể*).
 - d) Xây dựng mô hình mới, sáng kiến cải cách được áp dụng: Có mô hình cải cách hành chính, đô thị thông minh, chuyển đổi số.
 - đ) Kiến tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi: Đề xuất, triển khai sáng kiến cải cách thủ tục hành chính, hỗ trợ doanh nghiệp hiệu quả, được doanh nghiệp đánh giá cao.
 - e) Sáng kiến cải cách quản trị địa phương: Có mô hình/giải pháp quản trị công hiệu quả, nhân rộng.
 - h) Không để xảy ra sai phạm trong lĩnh vực phụ trách; nếu có khiếu kiện, phải được xử lý dứt điểm, đúng pháp luật.
- Giải quyết kiến nghị, đơn, thư, tiếp công dân: Tỉ lệ giải quyết đúng hạn > 95%, không có vụ việc tồn đọng.

1.2. Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi phụ trách

a) Chỉ đạo, điều hành hoạt động của các cơ quan, địa phương trong phạm vi phụ trách; phân công công việc khoa học, giám sát chặt chẽ, có kiểm soát tiến độ; không để tồn đọng, quá hạn.

b) Duy trì đoàn kết nội bộ: Không phát sinh đơn, thư vượt cấp; mâu thuẫn nội bộ; duy trì nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

c) Xử lý tình huống phức tạp, khủng hoảng, điểm nóng: Có cơ chế phản ứng nhanh; không để lan rộng, kéo dài; được cơ quan cấp trên đánh giá tốt.

d) Tháo gỡ điểm nghẽn thể chế, thúc đẩy cải cách hành chính: Có sáng kiến hoặc mô hình thực hiện cải cách hành chính, chuyển đổi số được triển khai hiệu quả.

đ) Chất lượng chính sách và pháp luật ban hành theo lĩnh vực phụ trách: Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đúng thẩm quyền, phù hợp thực tiễn, không bị thu hồi, hủy bỏ.

e) Uy tín chính trị và năng lực kết nối: Có uy tín với hệ thống chính trị, tạo ảnh hưởng tích cực, truyền cảm hứng, lan toả, được cấp trên ghi nhận.

2. Chức danh các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.1. Trưởng các sở, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.1.1. Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao

a) Tham mưu UBND tỉnh thể chế hoá, thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, của HĐND tỉnh bằng các sản phẩm cụ thể: Các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Chương trình, kế hoạch, đề án, thuộc lĩnh vực, ngành quản lý.

b) Tỉ lệ hoàn thành các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao trong Chương trình, kế hoạch công tác năm và các nhiệm vụ được giao phát sinh trong tháng, quý, năm: Trên 95% nhiệm vụ hoàn thành đúng hạn, bảo đảm chất lượng, có sản phẩm đầu ra cụ thể được kiểm chứng.

c) Kết quả xây dựng, trình ban hành đề án, văn bản: 100% đề án, văn bản trong Chương trình công tác của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh được trình cấp có thẩm quyền thông qua đúng hạn.

d) Kết quả tổ chức triển khai nhiệm vụ của ngành: Có chuyển biến rõ rệt qua chỉ số đo lường chuyên ngành hoặc đánh giá của địa phương.

Kết quả thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm gắn với chức năng, nhiệm vụ được giao. Chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu về phát triển kinh tế - xã hội theo lĩnh vực được phân công phụ trách (*tốc độ tăng trưởng kinh tế (áp dụng đối với giám đốc và người đứng đầu cơ quan thuộc UBND tỉnh có liên quan); thu nhập bình quân đầu người; thu ngân sách nhà nước (áp dụng đối với người đứng đầu cơ quan thuộc UBND có*

liên quan); tỉ lệ giải ngân vốn đầu tư công gắn với kết quả giải ngân vốn đầu tư công trực tiếp của từng cơ quan; giảm tỉ lệ hộ nghèo (áp dụng đối với người đứng đầu cơ quan có liên quan); thu hút, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp, thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển; cải cách hành chính; phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; hiệu quả quản trị xã hội, chỉ số phát triển con người; phòng, chống ô nhiễm môi trường; an sinh xã hội...): Đạt tỉ lệ trên 95% kế hoạch được giao (trừ trường hợp không hoàn thành do nguyên nhân khách quan, có dẫn chứng lý do cụ thể).

Không để xảy ra sai phạm trong lĩnh vực phụ trách; nếu có khiếu kiện, phải được xử lý dứt điểm, đúng pháp luật.

2.1.2. Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong sở, ngành và đương đương.

a) Năng lực điều hành hoạt động của sở, ngành; kiểm soát nội bộ và trách nhiệm chính trị về chính sách: Hoạt động của sở, ngành được tổ chức hiệu quả, không xảy ra vụ việc nổi cộm, có sáng kiến chỉ đạo. Không để xảy ra sai phạm; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về chất lượng chính sách, văn bản ban hành...

b) Kết quả phối hợp liên ngành, với địa phương: Có kết quả điều phối chính sách liên vùng, liên ngành; được cấp có thẩm quyền đánh giá cao.

c) Chủ động đề xuất cơ chế, chính sách vượt thẩm quyền: Có ít nhất 1-2 đề xuất đột phá/năm được cấp có thẩm quyền chấp thuận triển khai.

d) Kết quả tháo gỡ điểm nghẽn thể chế, cải cách hành chính, chuyển đổi số: Được cấp có thẩm quyền đánh giá đạt chỉ tiêu về thực hiện đơn giản hoá thủ tục hành chính, giảm thời gian, chi phí thực hiện cho người dân và doanh nghiệp. Có sáng kiến cụ thể được áp dụng, góp phần xử lý hiệu quả các tồn tại kéo dài, tạo chuyển biến rõ nét.

đ) Lãnh đạo, chỉ đạo tạo đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong ngành: Có chính sách, chương trình được triển khai thực tế tạo tác động rõ rệt đến hiệu quả hoạt động ngành; có sáng kiến đổi mới sáng tạo được nhân rộng.

e) Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ngành (Chỉ số PAR INDEX): Đạt loại khá trở lên hoặc tăng so với năm trước.

g) Thực hiện việc xử lý đơn, thư, khiếu nại, tố cáo và phản ánh, kiến nghị: Có > 90 nội dung xử lý đơn, thư, khiếu nại, tố cáo và phản ánh, kiến nghị được giải quyết đúng hạn, không để tồn đọng kéo dài (trừ trường hợp phức tạp, có lý do chính đáng).

h) Có uy tín chính trị cao, được cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân tín nhiệm cao, có ảnh hưởng tích cực trong hệ thống:

- Được cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân nơi công tác và nơi cư trú đánh giá có phẩm chất chính trị tốt, gương mẫu trong công tác và đời sống (thể hiện

qua lấy phiếu đánh giá tín nhiệm hoặc ý kiến nhận xét định kỳ).

- Luôn thực hiện nghiêm chuẩn mực đạo đức, lối sống; không có phản ánh, dư luận tiêu cực; được cấp có thẩm quyền xác nhận hoàn thành tốt trách nhiệm nêu gương.

2.2. Phó các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.2.1. Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao

a) Tham mưu cụ thể hoá, thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, của HĐND tỉnh; chương trình công tác của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh bằng các sản phẩm cụ thể: Các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh, UBND tỉnh, các Đề án, Chương trình, Kế hoạch liên quan lĩnh vực phụ trách.

b) Chủ trì chỉ đạo, tổ chức thực hiện các đề án, nhiệm vụ, chương trình được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị của năm và các nhiệm vụ được giao phát sinh trong tháng, quý, năm: 100% đề án, nhiệm vụ được giao đúng tiến độ, có sản phẩm đầu ra (văn bản, báo cáo, đề án,...) được thông qua hoặc ban hành.

c) Trình, tham mưu chính sách, văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực phụ trách: Tối thiểu 01 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật hoặc chính sách lớn được trình/năm và được ban hành đúng tiến độ.

d) Điều phối xử lý các vấn đề liên ngành, liên lĩnh vực thuộc lĩnh vực được phân công: Có ít nhất 1 cơ chế phối hợp hiệu quả với các sở ban, ngành, địa phương/năm; không để phát sinh khiếu kiện hoặc mâu thuẫn kéo dài.

đ) Chỉ đạo công tác kiểm tra, cải cách hành chính, chuyển đổi số trong lĩnh vực phụ trách: Có báo cáo kết quả kiểm tra chuyên đề hoặc cải cách, chuyển đổi số với sản phẩm cụ thể (chỉ số cải thiện, mô hình mới).

Tham gia ban chỉ đạo, tổ công tác liên ngành, hội đồng chuyên môn... và thực hiện nhiệm vụ theo phân công: Tham gia đầy đủ, có báo cáo/chuyên đề/bài phát biểu cụ thể.

g) Tham gia chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu về phát triển kinh tế - xã hội theo lĩnh vực được phân công phụ trách (tốc độ tăng trưởng kinh tế; thu nhập bình quân đầu người; thu ngân sách nhà nước; tỉ lệ giải ngân vốn đầu tư công; giảm tỉ lệ hộ nghèo; thu hút, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp, thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển; cải cách hành chính; phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; hiệu quả quản trị xã hội, chỉ số phát triển con người; phòng, chống ô nhiễm môi trường; an sinh xã hội...): Đạt tỉ lệ > 95% kế hoạch được giao (trừ trường hợp không hoàn thành do nguyên nhân khách quan, có dẫn chứng lý do cụ thể).

2.2.2. Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi được phân công phụ trách

a) Năng lực chỉ đạo, tổ chức triển khai nhiệm vụ sát thực tiễn, có trọng tâm, trọng điểm: Không có nhiệm vụ trễ hạn; tối thiểu 85% sản phẩm được đánh giá chất

lượng tốt trở lên.

b) Phối hợp công tác hiệu quả với các sở, ban, ngành và địa phương: Được đánh giá tín nhiệm > 85% từ lãnh đạo cấp phòng và các đơn vị phối hợp; không có phản ánh tiêu cực trong năm.

c) Tham mưu xử lý hiệu quả các vấn đề phát sinh, phức tạp trong lĩnh vực phụ trách: Có văn bản xử lý chỉ đạo kịp thời; được giám đốc sở đánh giá đáp ứng yêu cầu và dư luận tích cực.

d) Đóng góp vào xây dựng định hướng chiến lược phát triển ngành/lĩnh vực: Có báo cáo chiến lược, đề xuất chính sách dài hạn hoặc định hướng phát triển được tiếp thu, triển khai thực tế.

đ) Thực hiện trách nhiệm nêu gương, giữ gìn kỷ luật phát ngôn, đạo đức công vụ, đoàn kết nội bộ: Không có vi phạm quy định phát ngôn, kỷ luật công vụ; không có mâu thuẫn nội bộ; được đánh giá tín nhiệm chính trị cao.

e) Có uy tín chính trị cao, được cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân tín nhiệm cao, có ảnh hưởng tích cực trong hệ thống:

Được cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân nơi công tác và nơi cư trú đánh giá có phẩm chất chính trị tốt, gương mẫu trong công tác và đời sống (*thể hiện qua lấy phiếu đánh giá tín nhiệm hoặc ý kiến nhận xét định kỳ*).

Luôn thực hiện nghiêm chuẩn mực đạo đức, lối sống; không có phản ánh, dư luận tiêu cực; được cấp có thẩm quyền xác nhận hoàn thành tốt trách nhiệm nêu gương.

3. Phó Bí thư Đảng ủy UBND tỉnh

3.1. Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao

a) Cụ thể hoá các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, Tỉnh ủy kịp thời, phù hợp, bảo đảm chất lượng, thực hiện hiệu quả chủ trương của Đảng vào thực tiễn của các đảng bộ phụ trách.

b) Chỉ đạo triển khai 100% nghị quyết, kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy bảo đảm tiến độ theo yêu cầu. Có trên 1 đề xuất đổi mới tổ chức, phương thức lãnh đạo Đảng được chấp thuận.

c) Tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng ủy UBND tỉnh trong năm và các nhiệm vụ được giao phát sinh trong tháng, quý, năm: Tỷ lệ đề án, văn bản hoàn thành đúng hạn, đạt chất lượng trên 90%.

d) Thực hiện các nghị quyết, kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Trên 90% nhiệm vụ hoàn thành đầy đủ, đúng tiến độ, có kiểm chứng. Đề xuất Đảng ủy UBND ban hành ít nhất 1 nghị quyết chuyên đề/chỉ thị trọng tâm tạo chuyển biến.

đ) Báo cáo chuyên đề trình cấp có thẩm quyền: Trên 2 báo cáo chuyên sâu/năm được đánh giá cao.

e) Tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát định kỳ đối với tổ chức đảng được phân công phụ trách; thực hiện trên 2 cuộc kiểm tra/năm.

g) Có chương trình phối hợp liên ngành; được đánh giá tốt từ ít nhất 2 cơ quan.

3.2. Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành trong phạm vi quản lý

a) Hiệu quả phối hợp liên ngành: Xử lý kịp thời vướng mắc liên ngành, không để tồn đọng vượt cấp.

b) Chỉ đạo xử lý điểm nóng, tình huống phức tạp: Có trên 2 tình huống xử lý hiệu quả, không phát sinh tiêu cực kéo dài.

c) Đi kiểm tra thực tế, tháo gỡ khó khăn tại cơ sở: Trên 6 lượt/năm, có kết quả ghi nhận rõ ràng.

d) Thúc đẩy cải cách hành chính, xử lý điểm nghẽn thể chế, chuyển đổi số tại các đảng bộ được phân công phụ trách: 100% tổ chức đảng được phân công phụ trách ứng dụng công nghệ thông tin; có mô hình chuyển đổi số được đánh giá tốt, có kết quả chuyển biến rõ, được cấp có thẩm quyền ghi nhận. Có sáng kiến/giải pháp cụ thể được cấp có thẩm quyền ghi nhận; hoàn thành trên 2 nội dung cải cách theo kế hoạch.

đ) Trên 80% tổ chức đảng được phân công phụ trách hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có tổ chức yếu kém.

e) Có uy tín chính trị cao, được cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân tín nhiệm cao, có ảnh hưởng tích cực trong hệ thống:

- Được cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân nơi công tác và nơi cư trú đánh giá có phẩm chất chính trị tốt, gương mẫu trong công tác và đời sống (*thể hiện qua lấy phiếu đánh giá tín nhiệm hoặc ý kiến nhận xét định kỳ*).

- Luôn thực hiện nghiêm chuẩn mực đạo đức, lối sống; không có phản ánh, dư luận tiêu cực; được cấp có thẩm quyền xác nhận hoàn thành tốt trách nhiệm nêu gương.



PHỤ LỤC 4

KHUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ĐỐI VỚI CÁ NHÂN
GIỮ CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ

(Kèm theo Kế hoạch số 21 -KH/ĐU, ngày 25/11/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy)

STT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM CHUẨN	GHI CHÚ
I	CÁC TIÊU CHÍ CHUNG	30	
1	Về chính trị, tư tưởng	5	
a)	Tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc và Nhân dân; kiên định lý tưởng cách mạng, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng.	1	
b)	Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng, không dao động trước mọi khó khăn, thách thức; kiên quyết bảo vệ nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước; nhận thức và hành động thống nhất về tư tưởng chính trị, tổ chức và đạo đức; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch. Giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn theo đúng nguyên tắc, quy định của Đảng.	1	
c)	Có tinh thần yêu nước sâu sắc, tận tụy phục vụ Nhân dân, sâu sát cơ sở, luôn hành động vì lợi ích của Nhân dân, đặt lợi ích của Đảng, quốc gia, dân tộc, Nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân; sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp của Đảng, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của Nhân dân.	1	
d)	Tuyệt đối chấp hành sự phân công của tổ chức, yên tâm công tác và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.	1	
đ	Tích cực nghiên cứu, học tập các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thường xuyên bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới và vận dụng sáng tạo vào thực tiễn.	0,5	
e)	Có năng lực tư duy và tầm nhìn đáp ứng với yêu cầu thay đổi của tình hình thực tiễn; phát huy tinh thần chủ động, đổi mới, sáng tạo; phấn đấu vì mục tiêu phát triển của tổ chức, cơ quan, đơn vị, đóng góp vào mục tiêu chung của đất nước.	0,5	
2	Về phẩm chất đạo đức và ý thức tổ chức kỷ luật	5	
a)	Có phẩm chất đạo đức, lối sống trong sáng, trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; chấp hành nghiêm quy định về trách nhiệm nêu gương; không vi phạm Quy định về những điều đảng viên không được làm. Không vi phạm đạo đức, lối sống đến mức bị xử lý kỷ luật trong 5 năm gần nhất.	1	
b)	Không tham ô, tham nhũng, tiêu cực, quan liêu, hách dịch, cửa quyền, vụ lợi; không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi. Không có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ. Kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, xa hoa, lãng phí, tiêu cực, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, lợi ích nhóm,	1	

	nói không đi đôi với làm.		
c)	Có ý thức tự giác học tập, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức bản thân; có tinh thần, trách nhiệm cao với công việc; cần cù, chịu khó, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hy sinh vì lợi ích chung.	1	
d)	Thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; thực hiện đúng, đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm và chỉ đạo thực hiện các quy định, quy chế, nội quy của tổ chức, cơ quan, đơn vị nơi công tác; kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện, việc làm trái với các quy định của Đảng, Nhà nước trong công tác cán bộ.	1	
đ	Thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo quy định.	0,5	
e)	Báo cáo đầy đủ, trung thực, cung cấp thông tin chính xác, khách quan về những nội dung liên quan đến việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và hoạt động của tổ chức, cơ quan, đơn vị với cấp trên khi được yêu cầu.	0,5	
3	Năng lực lãnh đạo, quản lý và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm; khả năng đáp ứng yêu cầu thực thi nhiệm vụ được giao; thái độ công tác trong thực hiện nhiệm vụ; tinh thần đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung	10	
a)	Năng lực lãnh đạo, quản lý	2	
-	Có tư duy, khả năng hoạch định đường lối, chính sách và lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện đóng góp vào mục tiêu phát triển chung của địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị; lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.	0,5	
-	Có tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học; có năng lực tổng hợp, phân tích và dự báo.	0,5	
-	Có năng lực, kinh nghiệm thực tiễn để cụ thể hoá và tổ chức thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở lĩnh vực, địa bàn công tác được phân công phụ trách.	0,5	
-	Có khả năng chỉ đạo, điều hành hoạt động của tổ chức, cơ quan, đơn vị, phân công công việc khoa học, giám sát chặt chẽ, giữ gìn kỷ cương, kỷ luật.	0,5	
b)	Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.	2	
-	Có kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực công tác được phân công; am hiểu quy định pháp luật, quy trình nghiệp vụ có liên quan đến vị trí việc làm.	1	
-	Có khả năng phát hiện các vấn đề mới, khó và những hạn chế, bất cập trong thực tiễn; chủ động đề xuất chủ trương, chính sách, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, khả thi, hiệu quả để tháo gỡ điểm nghẽn, thúc đẩy phát triển.	0,5	
-	Có kỹ năng xử lý công việc độc lập, làm việc nhóm hiệu quả.	0,5	
c)	Khả năng đáp ứng yêu cầu thực thi nhiệm vụ được giao	2	

-	Nhiệm vụ thường xuyên: Vận dụng hiệu quả kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ để xử lý công việc chuyên môn theo kế hoạch định kỳ; duy trì ổn định chất lượng chuyên môn.	1	
-	Nhiệm vụ đột xuất: Chủ động đề xuất giải pháp, thực hiện hiệu quả các công việc phát sinh; có khả năng phản ứng kịp thời, đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể.	1	
d)	Thái độ công tác trong thực hiện nhiệm vụ	2	
-	Tinh thần trách nhiệm cao trong công việc; chủ động tiếp cận kiến thức mới để kịp thời điều chỉnh, đề xuất cải tiến quy trình hoặc giải pháp nâng cao hiệu quả công việc.	1	
-	Có thái độ đúng mực, phong cách làm việc chuẩn mực, lễ lối hành chính chuyên nghiệp trong quan hệ công tác.	0,5	
-	Phối hợp có hiệu quả với tập thể, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công.	0,5	
đ)	Tinh thần đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung	2	
-	Có sáng kiến, mô hình cách làm mới hoặc đề xuất giải pháp hiệu quả, mang tính đột phá hoặc tạo chuyển biến, được áp dụng trong thực tiễn thuộc phạm vi, lĩnh vực phụ trách và được cấp có thẩm quyền ghi nhận, đánh giá cao.	0,5	
-	Sẵn sàng tham gia thực hiện nhiệm vụ chính trị đặc biệt quan trọng, nhiệm vụ có tính chất đột xuất, phức tạp hoặc trong điều kiện khó khăn.	0,5	
-	Có tinh thần chịu trách nhiệm trước kết quả công việc; chủ động nhận trách nhiệm khi có sai sót và có biện pháp khắc phục rõ ràng, cụ thể.	0,5	
-	Quyết đoán, kịp thời đưa ra quyết định trong phạm vi thẩm quyền, không né tránh; có tinh thần tiên phong trong thực hiện những nhiệm vụ mới.	0,5	
4	Về mức độ tín nhiệm, uy tín và khả năng quy tụ đoàn kết	5	
a)	Có uy tín trong nội bộ, gương mẫu, gắn bó mật thiết với Nhân dân; được cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân ở địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị tin tưởng, tín nhiệm cao.	2,5	
b)	Có khả năng quy tụ, đoàn kết nội bộ; xây dựng tập thể vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; phát huy được sức mạnh tập thể; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đoàn kết, chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.	2,5	
5	Về tự phê bình và phê bình, tự soi, tự sửa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm	5	
-	Tinh thần tự phê bình, tự soi, tự sửa của cá nhân lãnh đạo, quản lý; sự chủ động nhận diện thiếu sót trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo; kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra của bản thân và trong phạm vi lãnh đạo, quản lý.	5	
II	NHÓM TIÊU CHÍ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỨC TRÁCH, NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO	70	

1	Khối cơ quan tham mưu của Đảng:	70	
1.1.	Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao	40	
a)	Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu, tham mưu, sơ kết, tổng kết, đề xuất, ban hành các chủ trương, đường lối, chính sách, giải pháp của cấp ủy về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và nhiệm vụ chính trị theo lĩnh vực, chuyên môn được giao theo đúng quy định, bám sát yêu cầu, nhiệm vụ.	10	
b)	Tham mưu về chủ trương, chính sách công tác đảng, về công tác chính trị - tư tưởng, tổ chức - cán bộ, kiểm tra, nội chính, dân vận, văn phòng cấp ủy theo lĩnh vực được phân công bảo đảm hiệu quả, giải quyết được các yêu cầu đặt ra của lý luận và tình hình thực tiễn.	5	
c)	Hướng dẫn và tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ theo lĩnh vực được phân công, góp phần ngăn ngừa khuyết điểm, vi phạm, kịp thời phát hiện và xử lý các vấn đề phát sinh.	5	
d)	Thẩm định, thẩm tra các nghị quyết, chính sách, giải pháp của cấp ủy về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và các nhiệm vụ chính trị được giao bảo đảm chất lượng, đúng quy định, không để xảy ra sai sót.	5	
đ)	Thực hiện hiệu quả chuyển đổi số, cải cách hành chính, chế độ công chức, công vụ gắn với các đề xuất hoặc giải pháp phù hợp với tổ chức, cơ quan, đơn vị quản lý.	5	
e)	Phân tích, tổng hợp, đánh giá và tham mưu cấp ủy ban hành các văn bản theo lĩnh vực công tác đạt yêu cầu về nội dung, hình thức và tiến độ; sử dụng thành thạo hệ thống quản lý điều hành văn bản; tổ chức thực hiện hiệu quả chuyển đổi số trong công tác đảng.	5	
g)	Biên tập, phát biểu, báo cáo thuyết minh đề án, đề tài đúng yêu cầu; thể hiện rõ vai trò điều phối trong công tác phối hợp tốt với các đơn vị để tổ chức các cuộc họp, hội nghị của cấp ủy.	5	
1.2.	Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi phụ trách	20	
a)	Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện hiệu quả nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, hướng dẫn của Trung ương và cấp trên.	10	
b)	Chủ động phát hiện, đề xuất các giải pháp đổi mới, tổng kết thực tiễn phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng và tình hình địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị.	5	
c)	Chủ động xây dựng và lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả kế hoạch, chương trình công tác, đề án, quy chế, quy định thuộc lĩnh vực phụ trách gắn với kế hoạch, chương trình công tác và tình hình thực tiễn của tổ chức, cơ quan, đơn vị.	5	
1.3.	Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng của tập thể cơ quan, đơn vị và của đội ngũ cán bộ, đảng viên thuộc quyền quản lý trực tiếp của cá nhân (nếu có)	10	Nếu trường hợp không có nội dung này thì cộng 10 điểm vào

			mục a (20 điểm), 1.1 (50 điểm).
2	<i>Khối cơ quan hành chính nhà nước:</i>	70	
2.1.	<i>Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao</i>	40	
a)	Chỉ đạo hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch công tác năm theo ngành, lĩnh vực, địa bàn được phân công.	10	
b)	Thực hiện chức năng quản lý nhà nước bảo đảm hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, chuyên nghiệp, công khai, minh bạch; tổ chức và theo dõi việc thi hành, thanh tra, kiểm tra và kịp thời đưa ra giải pháp xử lý theo quy định của pháp luật đối với ngành, lĩnh vực, địa bàn được phân công.	10	
c)	Tổ chức triển khai kịp thời, đúng tiến độ các văn bản pháp luật, chương trình hành động, đề án phát triển ngành, địa phương; các nhiệm vụ về quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, an sinh xã hội; tốc độ tăng trưởng GRDP, GRDP bình quân đầu người; tỉ lệ giải ngân vốn đầu tư công, tốc độ tăng thu ngân sách nhà nước; kết quả thu hút, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp, thúc đẩy kinh tế tư nhân; phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; hiệu quả trong quản trị xã hội và cải cách hành chính theo nhiệm vụ được giao.	10	
d)	Không để xảy ra sai phạm trong lĩnh vực phụ trách; nếu có khiếu kiện, phải được xử lý dứt điểm, đúng pháp luật.	10	
2.2.	<i>Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi phụ trách</i>	20	
a)	Chỉ đạo, điều hành hoạt động của đơn vị; phân công công việc khoa học, giám sát chặt chẽ, giữ được kỷ cương hành chính.	10	
b)	Phối hợp tốt với các tổ chức, cơ quan, đơn vị liên quan, phát huy hiệu quả quản lý đa ngành, liên thông; tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực.	10	
2.3.	<i>Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng của tập thể cơ quan, đơn vị và của đội ngũ cán bộ, đảng viên thuộc quyền quản lý trực tiếp của cá nhân (nếu có)</i>	10	Nếu trường hợp không có nội dung này thì cộng 10 điểm vào mục a (20 điểm), 2.1 (50 điểm).
3	<i>Đoàn thanh niên UBND tỉnh</i>	70	
3.1.	<i>Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao</i>	40	

a)	Nắm chắc tình hình đoàn viên và các tổ chức đoàn trực thuộc; cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ thông qua các báo cáo định kỳ hoặc đột xuất để nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, giải pháp thiết thực, phù hợp với cấp ủy trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Đoàn thanh niên UBND tỉnh và các nhiệm vụ khác.	10	
b)	Duy trì việc tổ chức thực hiện hoạt động giám sát và phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng; tổ chức tập hợp đoàn viên, thanh niên; thu hút sự tham gia tích cực của đoàn viên.	10	
c)	Tổ chức triển khai hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chương trình, kế hoạch nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức, đoàn viên.	5	
d)	Tổ chức, tổng kết các phong trào thi đua, các cuộc vận động; thuyết phục; xây dựng và phát huy các giá trị văn hoá dân tộc; khơi dậy và phát huy tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước của đoàn viên.	5	
đ)	Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức và cá nhân.	5	
e)	Chỉ đạo, tổ chức các hoạt động chuyên môn đúng điều lệ, đúng tôn chỉ, mục đích và có hiệu quả.	5	
3.2.	<i>Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi phụ trách</i>	20	
a)	Thực hiện việc quản lý đoàn viên, thúc đẩy sự tham gia chủ động của đoàn viên trong các phong trào, hoạt động xã hội.	5	
b)	Chỉ đạo xây dựng kế hoạch công tác, chương trình hành động phù hợp với lĩnh vực được phân công.	5	
c)	Điều hành, tổ chức các hội nghị, phiên họp, hoạt động giám sát, chương trình hành động của Đoàn đúng tiến độ, có báo cáo được cấp trên đánh giá, ghi nhận.	5	
d)	Duy trì việc kiểm soát công việc, xử lý kịp thời các tình huống, vấn đề nhạy cảm, bức thiết của đoàn viên, không để xảy ra khiếu nại kéo dài hoặc phản ánh tiêu cực.	5	
3.3.	<i>Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng của tập thể cơ quan, đơn vị và của đội ngũ cán bộ, đảng viên thuộc quyền quản lý trực tiếp của cá nhân (nếu có)</i>	10	Nếu trường hợp không có nội dung này thì cộng 5 điểm vào mục c (10 điểm) và 05 điểm vào mục d (10 điểm), 3.1 (50 điểm).
4	Khối cơ quan tư pháp:	70	

4.1.	<i>Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao</i>	40	
a)	Phân tích hồ sơ, chứng cứ, đối chiếu pháp lý, tư duy tổng hợp, lập luận và đưa ra quyết định, kết luận vụ án, vụ việc công minh, khách quan, chính xác; trường hợp bị yêu cầu xem xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật thì phải bảo đảm tổng số bản án, quyết định bị hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan không vượt quá tỉ lệ theo nghị quyết của Quốc hội.	10	
b)	Không để xảy ra oan sai, tiêu cực hoặc vi phạm nghiêm trọng trong hoạt động tố tụng điều tra, xét xử; các quyết định bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật, kết luận vụ án chính xác, bảo vệ quyền lợi hợp pháp theo ghi nhận qua các đợt kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất.	10	
c)	Thực hiện nghiêm trách nhiệm trong hoạt động tố tụng; phát hiện kịp thời sai phạm trong hoạt động tư pháp, kiến nghị phù hợp với quy định pháp luật.	5	
d)	Triển khai các biện pháp cần thiết để giải quyết mâu thuẫn, xung đột trên cơ sở pháp lý và thực tiễn; các phương án giải quyết bảo đảm nguyên tắc công bằng, minh bạch và tuân thủ pháp luật trong hoạt động của các cơ quan tư pháp.	5	
d)	Các văn bản pháp lý được biên soạn, thẩm định có nội dung rõ ràng, đúng quy định; không phát sinh sai sót nghiêm trọng về nội dung hoặc hình thức.	5	
e)	Tổ chức rút kinh nghiệm, tổng kết chuyên đề; kiến nghị hoàn thiện pháp luật có tính thực tiễn; hướng dẫn áp dụng pháp luật kịp thời.	5	
4.2.	<i>Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi phụ trách</i>	20	
a)	Chỉ đạo, điều hành hoạt động của đơn vị bảo đảm tính khoa học, dân chủ, công tâm; bảo đảm chất lượng xử lý công việc và thống nhất áp dụng pháp luật.	5	
b)	Phối hợp chặt chẽ với cơ quan điều tra, thi hành án và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan khác trong các hoạt động truy tố, xét xử, giám sát.	5	
c)	Tổ chức và thực hiện kiểm tra, thanh tra nội bộ, giám sát về chuyên môn nghiệp vụ trong cơ quan tư pháp, bảo đảm việc tuân thủ quy định pháp luật.	5	
d)	Quản lý nguồn lực tài chính, vật chất và nhân lực bảo đảm nguyên tắc phân bổ hợp lý, công bằng trong các hoạt động tư pháp.	5	
4.3.	<i>Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng của tập thể cơ quan, đơn vị và của đội ngũ cán bộ, đảng viên thuộc quyền quản lý trực tiếp của cá nhân (nếu có)</i>	10	Nếu trường hợp không có nội dung này thì cộng 05 điểm vào mục c (10 điểm) và 05 điểm vào mục d (10 điểm), 4.1 (50 điểm).
5	<i>Khối đơn vị sự nghiệp công lập:</i>	70	

5.1.	<i>Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao</i>	40	
a)	Các hoạt động chuyên môn được triển khai đầy đủ, đúng quy định, đạt mục tiêu đề ra; các báo cáo kiểm tra, giám sát thể hiện chất lượng cao, được cấp trên ghi nhận; không có vi phạm nghiêm trọng về quy định pháp luật trong quá trình thực hiện.	10	
b)	Các phân tích, nghiên cứu các vấn đề mới thuộc chuyên ngành; đổi mới, cập nhật công nghệ, phương pháp kỹ thuật hiện đại trong triển khai nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp theo hướng tự chủ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của ngành, lĩnh vực.	10	
c)	Thực hiện tốt việc tổng hợp, phân tích, dự báo tình hình và đề xuất các giải pháp hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của ngành, lĩnh vực phụ trách.	10	
d)	Các nguồn lực (<i>nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất</i>) được quản lý minh bạch, hiệu quả, tuân thủ quy định; các chương trình, dự án được triển khai đúng tiến độ, đạt mục tiêu đề ra, nhận được phản hồi tích cực của các đơn vị liên quan; kết quả dự án, đề tài được cấp trên đánh giá cao, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ công.	5	
đ)	Xây dựng và phát triển hiệu quả mối hợp tác với các tổ chức trong và ngoài nước theo lĩnh vực quản lý; xử lý linh hoạt và hiệu quả các tình huống phát sinh trong quá trình phối hợp, bảo đảm tuân thủ đúng quy định; không để xảy ra mâu thuẫn hoặc vi phạm nghiêm trọng; các thoả thuận hợp tác được thực hiện hiệu quả, có sản phẩm cụ thể.	5	
5.2.	<i>Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi phụ trách</i>	20	
a)	Quản lý tài chính công khai, minh bạch; phân công điều hành bộ máy hiệu quả.	10	
b)	Tổ chức, điều hành hoạt động của đơn vị sự nghiệp theo hướng tự chủ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả, chuyên nghiệp.	10	
5.3.	<i>Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng của tập thể cơ quan, đơn vị và của đội ngũ cán bộ, đảng viên thuộc quyền quản lý trực tiếp của cá nhân (nếu có)</i>	10	Nếu trường hợp không có nội dung này thì cộng 05 điểm vào mục d (10 điểm) và 05 điểm vào mục đ (10 điểm), 5.1 (50 điểm).
6	<i>Khởi doanh nghiệp nhà nước:</i>		
6.1.	<i>Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao</i>	40	
a)	Các báo cáo phân tích, đánh giá hiệu quả đầu tư và kinh doanh được thực hiện chính xác, đầy đủ. Chiến lược phát triển doanh nghiệp rõ ràng, khả thi, được triển khai hiệu quả. Đội ngũ nhân sự được xây dựng theo hướng chuyên nghiệp, đáp ứng tốt yêu	10	

	cầu hoạt động, nhận phản hồi tích cực từ nội bộ và đối tác.		
b)	Dự báo tình hình kinh doanh mang tính thực tiễn, được áp dụng hiệu quả trong kế hoạch hoạt động. Các vấn đề phức tạp, tranh chấp, khiếu nại được giải quyết kịp thời, đúng quy định pháp luật, nhận được sự đồng thuận từ các bên liên quan. Các giải pháp đề xuất có tác dụng rõ rệt nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.	10	
c)	Các bộ phận trong doanh nghiệp phối hợp đồng bộ, chặt chẽ. Quan hệ với cơ quan nhà nước được duy trì minh bạch, tuân thủ quy định, nhận được phản hồi tích cực; các báo cáo, hồ sơ phối hợp được hoàn thành đầy đủ, đúng thời hạn, không có sai sót.	10	
d)	Mức độ hoàn thành kế hoạch sản xuất - kinh doanh (doanh thu, lợi nhuận, cổ tức, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước). Doanh nghiệp nộp ngân sách đúng, đủ và đúng hạn. Không có khoản bị truy thu hoặc bị xử phạt hành chính do gian lận; không để xảy ra tình trạng thua lỗ kéo dài, mất vốn nhà nước, mất khả năng thanh toán. Tỷ lệ giải quyết kiến nghị, khiếu nại nội bộ và từ người lao động bảo đảm theo quy định.	10	
6.2.	<i>Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi phụ trách</i>	20	
a)	Thiết lập hệ thống quản trị hiện đại: Quy trình vận hành rõ ràng, có thiết lập cơ chế kiểm soát nội bộ, góp phần giảm chi phí hoạt động cho doanh nghiệp.	10	
b)	Chủ động tái cấu trúc, cổ phần hoá đúng lộ trình, không gây xáo trộn lớn; phát hiện rủi ro sớm và có biện pháp ứng phó, khắc phục phù hợp.	10	
6.3.	<i>Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng của tập thể cơ quan, đơn vị và của đội ngũ cán bộ, đảng viên thuộc quyền quản lý trực tiếp của cá nhân (nếu có)</i>	10	Nếu trường hợp không có nội dung này thì cộng 10 điểm vào mục d (20 điểm), 6.1 (50 điểm).



PHỤ LỤC 5

KHUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ĐỐI VỚI CÁ NHÂN
KHÔNG GIỮ CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ

Kèm theo Kế hoạch số 21 - KH/ĐU, ngày 25 /11/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy)

STT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM CHUẨN
I	CÁC TIÊU CHÍ CHUNG	30
1	Về chính trị, phẩm chất đạo đức và ý thức tổ chức kỷ luật	10
a)	Có quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng; kiên định lập trường; không dao động trước mọi khó khăn, thách thức.	1
b)	Thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình. Chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện nghiêm về kỷ luật phát ngôn, bảo vệ bí mật nhà nước.	1
c)	Có ý thức nghiên cứu, học tập, vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nghị quyết, chỉ thị, quyết định và các văn bản của Đảng.	1
d)	Giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống trong sáng, trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; có ý thức tham gia công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; không có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; không vi phạm Quy định về những điều đảng viên không được làm.	1
đ	Không tham ô, tham nhũng, tiêu cực, quan liêu, hách dịch, cửa quyền, vụ lợi; không để người thân, người quen lợi dụng quyền hạn của mình để trục lợi.	1
e)	Có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công tác; chấp hành sự phân công của tổ chức; thực hiện các quy định, quy chế, nội quy của tổ chức, cơ quan, đơn vị nơi công tác.	1
g)	Thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo quy định.	1
h)	Báo cáo đầy đủ, trung thực, cung cấp thông tin chính xác, khách quan về những nội dung liên quan đến việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và hoạt động của tổ chức, cơ quan, đơn vị với cấp trên khi được yêu cầu.	1
i)	Giữ gìn đoàn kết nội bộ; có quan hệ tốt với đồng chí, đồng nghiệp; tích cực tham gia xây dựng tổ chức đảng, đoàn thể và các hoạt động xã hội, cộng đồng và phong trào tập thể do tổ chức, cơ quan, đơn vị tổ chức.	1
k)	Gần gũi, sâu sát với cơ sở; thực hiện tốt việc giữ mối liên hệ với cấp ủy và Nhân dân nơi cư trú.	1
2	Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm; khả năng đáp ứng yêu cầu thực thi nhiệm vụ được giao; thái độ công tác trong thực hiện nhiệm vụ; tinh thần đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung	15
a)	Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm	5
-	Có hiểu biết đầy đủ về lĩnh vực công tác được phân công; nắm vững quy định pháp luật, quy trình nghiệp vụ có liên quan đến vị trí việc làm.	2
-	Thường xuyên cập nhật kiến thức mới, có khả năng nghiên cứu, phân tích, tổng hợp và vận dụng sáng tạo vào công việc; đáp ứng yêu cầu đổi mới, cải cách hành chính.	1

-	Có kỹ năng xử lý công việc độc lập, làm việc nhóm hiệu quả.	1
-	Khả năng sử dụng công nghệ thông tin, áp dụng vào công việc chuyên môn.	1
b)	Khả năng đáp ứng yêu cầu thực thi nhiệm vụ được giao	5
-	Nhiệm vụ thường xuyên: Có khả năng vận dụng thành thạo kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ để xử lý công việc chuyên môn theo kế hoạch định kỳ; duy trì ổn định chất lượng chuyên môn.	3
-	Nhiệm vụ đột xuất: Có khả năng đề xuất giải pháp, thực hiện hiệu quả các công việc phát sinh; có khả năng phản ứng kịp thời, đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể.	2
c)	Thái độ công tác trong thực hiện nhiệm vụ	2,5
-	Tinh thần trách nhiệm, tích cực trong công việc; kịp thời tiếp cận kiến thức mới để điều chỉnh, đề xuất cải tiến quy trình hoặc giải pháp nâng cao hiệu quả công việc.	1
-	Có thái độ đúng mực, phong cách làm việc chuẩn mực, lễ lối hành chính chuyên nghiệp trong quan hệ công tác.	1
-	Phối hợp có hiệu quả với tập thể, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công.	0,5
d)	Tinh thần đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung	2,5
-	Có sản phẩm, giải pháp đột phá, sáng tạo đem lại giá trị, hiệu quả thiết thực, tác động tích cực đến kết quả thực hiện nhiệm vụ của tổ chức, cơ quan, đơn vị.	1
-	Sẵn sàng tham gia thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ có tính chất đột xuất, phức tạp hoặc trong điều kiện khó khăn.	1
-	Có tinh thần chịu trách nhiệm trước kết quả công việc; sẵn sàng nhận trách nhiệm khi có sai sót và có biện pháp khắc phục rõ ràng, cụ thể.	0,5
3	Về tự phê bình và phê bình, khắc phục hạn chế, khuyết điểm	5
	Tinh thần tự phê bình, tự soi, tự sửa của cá nhân; mức độ tự giác nhận diện hạn chế, khuyết điểm của bản thân và kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra.	5
II	NHÓM TIÊU CHÍ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ	70
	Đánh giá mức độ hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao, kết quả được lượng hoá bằng sản phẩm, tiến độ, chất lượng hoặc chỉ số đo lường hiệu quả công việc theo chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức, cơ quan, đơn vị, cụ thể như sau:	
1	Khối cơ quan tham mưu của Đảng:	70
a)	Mức độ hoàn thành đúng hạn, có chất lượng các nhiệm vụ được giao, đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ, có sản phẩm cụ thể.	40
b)	Tham gia đóng góp ý kiến xây dựng nội dung tham mưu báo cáo, đề án bảo đảm tiến độ, chất lượng.	20
c)	Phối hợp hiệu quả với đồng nghiệp; có tinh thần trách nhiệm, không đùn đẩy công việc.	10
2	Khối cơ quan hành chính nhà nước:	70
a)	Mức độ hoàn thành đúng tiến độ, đạt chất lượng các công việc được giao theo kế hoạch.	40
b)	Tỉ lệ hồ sơ xử lý đúng hạn; có sản phẩm cụ thể được lãnh đạo phê duyệt; không để xảy ra sai sót ảnh hưởng đến kết quả chung của đơn vị.	20

c)	Công tác phối hợp với đồng nghiệp; không để xảy ra thiếu trách nhiệm, đùn đẩy công việc.	10
3	<i>Đoàn thanh niên UBND tỉnh</i>	70
a)	Mức độ hoàn thành đúng hạn, có chất lượng các nhiệm vụ, có sản phẩm rõ ràng theo kế hoạch được giao.	50
b)	Kết quả giám sát, phản biện xã hội; vận động, tập hợp đoàn viên; xây dựng khối đại đoàn kết; tổ chức phong trào thi đua; tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền.	20
4	<i>Khối cơ quan tư pháp:</i>	70
a)	Hoàn thành đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng các công việc chuyên môn theo quy định của ngành hoặc theo sự phân công của lãnh đạo (kiểm sát, xét xử, nghiệp vụ thống kê...).	30
b)	Lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành các chỉ tiêu công tác theo yêu cầu tại các nghị quyết của Quốc hội đối với cơ quan tư pháp.	20
c)	Việc giải quyết các vụ án, vụ việc không để xảy ra oan sai, tiêu cực; Bảo đảm đúng thời hạn, thời hiệu theo quy định của pháp luật, đúng và đủ chỉ tiêu theo quy định của ngành.	20
5	<i>Khối đơn vị sự nghiệp công lập:</i>	70
a)	Mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn được cấp có thẩm quyền giao. Tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ, cập nhật kiến thức.	50
b)	Giao tiếp chuẩn mực, văn minh; hợp tác tốt với đồng nghiệp.	20
6	<i>Khối doanh nghiệp nhà nước:</i>	70
	Mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo định mức, vị trí công việc; không để phát sinh lỗi kỹ thuật, sai sót ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất, kinh doanh, sản phẩm, dịch vụ.	70



PHỤ LỤC 6
KHUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ĐỐI VỚI ĐẢNG VIÊN
KHÔNG LÀM VIỆC TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ
 (học sinh, sinh viên và các đối tượng khác)

(Kèm theo Kế hoạch số 21 -KH/ĐU, ngày 25/11/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy)

STT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM CHUẨN
I	CÁC TIÊU CHÍ CHUNG	
1	Về chính trị, phẩm chất đạo đức và ý thức tổ chức kỷ luật	30
a)	Có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng; chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định nơi lao động, học tập, sinh sống.	20
b)	Có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống trung thực; không vi phạm Quy định về những điều đảng viên không được làm, văn hoá ứng xử nơi cư trú.	5
c)	Chấp hành các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng; nghiêm túc trong tự phê bình và phê bình; có ý thức trách nhiệm trong xây dựng tổ chức đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ trong chi bộ; có quan hệ tốt với quần chúng nhân dân nơi sinh hoạt và nơi cư trú.	10
2	Về tự phê bình và phê bình, khắc phục hạn chế, khuyết điểm	10
	Tinh thần tự phê bình, tự soi, tự sửa của cá nhân; mức độ tự giác nhận diện hạn chế, khuyết điểm của bản thân và kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra.	10
II	NHÓM TIÊU CHÍ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ	70
1	Thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đảng viên. Hoàn thành các nhiệm vụ chính trị được cấp ủy, chi bộ phân công.	40
2	Tham gia học tập nghị quyết, các văn bản chỉ đạo của cấp trên đầy đủ; phát huy vai trò của đảng viên, tích cực phát biểu ý kiến xây dựng chi bộ.	20
3	Hoàn thành các nhiệm vụ đột xuất, tích cực tham gia các hoạt động do chi bộ và các tổ chức có liên quan tại địa phương giao, phát động, phù hợp với điều kiện và sức khỏe, độ tuổi.	10

ĐẢNG BỘ...
... (Tập thể kiểm điểm)

Mẫu 01-HD KĐ.ĐG 2025
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
....., ngày..... tháng... .. năm.....

**BÁO CÁO KIỂM ĐIỂM, TỰ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG
CỦA TẬP THỂ ...**
Năm ...

Căn cứ kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương (cơ quan, đơn vị); tập thể..... kiểm điểm, tự đánh giá, xếp loại chất lượng với các nội dung chủ yếu sau:

A. NỘI DUNG KIỂM ĐIỂM

I. Ưu điểm, kết quả đạt được

1. Việc chấp hành nguyên tắc tổ chức và hoạt động, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; thực hiện quy chế làm việc.

2. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được đề ra trong nghị quyết đại hội nhiệm kỳ, kế hoạch, chương trình công tác năm, được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt và các nhiệm vụ phát sinh, đột xuất được cấp có thẩm quyền giao.

3. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; tinh giản biên chế gắn với cải cách hành chính và chuyên đổi số; năng lực, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý; trách nhiệm nêu gương; trách nhiệm giải trình; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; công tác kiểm soát quyền lực, phòng, chống chạy chức, chạy quyền, lợi ích nhóm; xây dựng và thực hiện cơ chế công khai, minh bạch trong công tác cán bộ; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân.

4. Trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý trong triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối, nghị quyết, văn bản chỉ đạo của Đảng, của cấp trên; thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị.

II. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

- Hạn chế, khuyết điểm.

- Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm.

III. Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước

Kiểm điểm rõ từng hạn chế, khuyết điểm (đã được khắc phục; đang khắc phục, mức độ khắc phục; chưa được khắc phục); những khó khăn, vướng mắc (nếu có); trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan.

IV. Giải trình những vấn đề được gợi ý kiểm điểm (nếu có)

Giải trình từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm, nêu nguyên nhân, xác định trách nhiệm của tập thể, cá nhân đối với từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm.

V. Trách nhiệm của tập thể, cá nhân

Về hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ hoặc khi có dấu hiệu vi phạm; để xảy ra những vấn đề bức xúc, phức tạp, dư luận quan tâm; có đơn, thư khiếu nại, tố cáo; biểu hiện mất đoàn kết nội bộ; vi phạm nguyên tắc, quy định của Đảng; biểu hiện "*lợi ích nhóm*", tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, suy thoái, "*tự diễn biến*", "*tự chuyển hoá*"; để tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý bị kỷ luật, khởi tố; trì trệ, yếu kém, không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

VI. Phương hướng, biện pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm

B. NỘI DUNG TỰ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

I. Đánh giá theo các nhóm tiêu chí

Trên cơ sở cụ thể hoá khung tiêu chí đánh giá đối với tập thể được quy định tại Phụ lục 1 Quy định số 366-QĐ/TW và Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các tập thể tự đánh giá, chấm điểm theo các tiêu chí được cụ thể hóa như sau:

1. Nhóm tiêu chí chung: .../30

2. Nhóm tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ: .../70

Tổng điểm: .../100

II. Đề xuất xếp loại mức chất lượng:

- ☐ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- ☐ Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- ☐ Hoàn thành nhiệm vụ
- ☐ Không hoàn thành nhiệm vụ

(Gửi kèm Phụ lục về kết quả thực hiện nhiệm vụ trong đó thể hiện sản phẩm tiến độ, chất lượng cụ thể - theo hướng dẫn của các cấp ủy, tổ chức đảng)

T/M TẬP THỂ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐẢNG BỘ...
CHI BỘ....

Mẫu 02A-HD KĐ.ĐG 2025
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
....., ngày..... tháng... .. năm.....

BẢN KIỂM ĐIỂM, TỰ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CỦA CÁ NHÂN

Năm

(Cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý)

Họ và tên:..... Ngày sinh:

Chức vụ Đảng:

Chức vụ chính quyền:

Chức vụ đoàn thể:

Đơn vị công tác:Chi bộ

I. Ưu điểm, kết quả đạt được

1. Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; tinh thần đoàn kết, thống nhất trong nội bộ; ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm nêu gương, việc thực hiện những điều đảng viên không được làm; tác phong, lề lối làm việc. Liên hệ các biểu hiện về suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".

2. Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm, gắn với hiệu quả, tiến độ, chất lượng công việc.

3. Việc thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu của cá nhân theo quy định.

4. Những vấn đề được gợi ý kiểm điểm; việc khắc phục những hạn chế, khuyết điểm được cấp có thẩm quyền kết luận và được chỉ ra ở kỳ kiểm điểm trước (nếu có).

5. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành; thực hiện chức trách, nhiệm vụ; mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý; khả năng quy tụ, xây dựng đoàn kết nội bộ.

6. Trách nhiệm trong công việc; tinh thần năng động, đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, nói đi đôi với làm, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động, dám hy sinh lợi ích cá nhân vì lợi ích chung; trách nhiệm trong xây dựng đội ngũ cán bộ, kiểm soát quyền lực, phòng, chống tiêu cực trong phạm vi chức trách, nhiệm vụ được giao; trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thiện thể chế góp phần phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, về mở rộng hợp tác, hội nhập quốc tế, về đổi mới tư duy quản trị, tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân; xử lý những vấn đề khó, phức

tập, nhạy cảm trong thực hiện nhiệm vụ.

7. Trách nhiệm nêu gương của bản thân và gia đình; việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; sự tín nhiệm của cán bộ, đảng viên; việc xây dựng phong cách lãnh đạo đổi mới, gần dân, sát dân, trọng dân, thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân.

II. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

1. Hạn chế, khuyết điểm.

2. Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm.

III. Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước

Kiểm điểm rõ từng hạn chế, khuyết điểm (đã được khắc phục; đang khắc phục, mức độ khắc phục; chưa được khắc phục); những khó khăn, vướng mắc (nếu có); trách nhiệm của cá nhân.

IV. Giải trình những vấn đề được gợi ý kiểm điểm (nếu có)

Giải trình từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm, nêu nguyên nhân, xác định trách nhiệm của cá nhân đối với từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm.

V. Làm rõ trách nhiệm của cá nhân đối với những hạn chế, khuyết điểm của tập thể (nếu có)

VI. Phương hướng, biện pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm

B. NỘI DUNG TỰ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

I. Đánh giá theo các nhóm tiêu chí

Trên cơ sở cụ thể hoá khung tiêu chí đánh giá đối với cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý hoặc cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý được quy định tại Phụ lục 2, Phụ lục 3 Quy định số 366-QĐ/TW và tại Phụ lục 2, Phụ lục 3, phụ lục 4 Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cá nhân tự đánh giá, chấm điểm theo các tiêu chí được cụ thể hóa như sau:

1. Nhóm tiêu chí chung: .../30

2. Nhóm tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ: .../70

Tổng điểm: .../100

II. Đề xuất xếp loại mức chất lượng:

☐ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

☐ Hoàn thành tốt nhiệm vụ

☐ Hoàn thành nhiệm vụ

☐ Không hoàn thành nhiệm vụ

(Gửi kèm Phụ lục về kết quả thực hiện nhiệm vụ trong đó thể hiện sản phẩm tiến độ, chất lượng cụ thể - theo hướng dẫn của các cấp ủy, tổ chức đảng)

NGƯỜI TỰ KIỂM ĐIỂM

(Ký, ghi rõ họ tên)

C. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

I. Đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức

- Nhận xét, đánh giá của người quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức:

.....

- Mức xếp loại chất lượng công chức, viên chức:

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

II. Đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên

- Nhận xét, đánh giá của chi ủy:

- Chi bộ đề xuất xếp loại mức chất lượng:

T/M CHI ỦY (CHI BỘ)

(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên)

- Đảng ủy, chi ủy cơ sở xếp loại mức chất lượng:

T/M ĐẢNG ỦY (CHI ỦY)

(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐẢNG BỘ...
CHI BỘ....

Mẫu 02B-HD KĐ.ĐG 2025
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
....., ngày..... tháng... .. năm.....

BẢN KIỂM ĐIỂM, TỰ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CỦA CÁ NHÂN

Năm

(Cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý)

Họ và tên:..... Ngày sinh:

Đơn vị công tác:Chi bộ

I. Ưu điểm, kết quả đạt được

1. Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; tinh thần đoàn kết, thống nhất trong nội bộ; ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm nêu gương, việc thực hiện những điều đảng viên không được làm; tác phong, lễ lối làm việc. Liên hệ các biểu hiện về suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".

2. Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm, gắn với hiệu quả, tiến độ, chất lượng công việc.

3. Việc thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu của cá nhân theo quy định.

4. Những vấn đề được gợi ý kiểm điểm; việc khắc phục những hạn chế, khuyết điểm được cấp có thẩm quyền kết luận và được chỉ ra ở kỳ kiểm điểm trước (nếu có).

II. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

1. Hạn chế, khuyết điểm.

2. Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm.

III. Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước

Kiểm điểm rõ từng hạn chế, khuyết điểm (đã được khắc phục; đang khắc phục, mức độ khắc phục; chưa được khắc phục); những khó khăn, vướng mắc (nếu có); trách nhiệm của cá nhân.

IV. Giải trình những vấn đề được gợi ý kiểm điểm (nếu có)

Giải trình từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm, nêu nguyên nhân, xác định trách nhiệm của cá nhân đối với từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm.

V. Làm rõ trách nhiệm của cá nhân đối với những hạn chế, khuyết điểm của tập thể (nếu có)

VI. Phương hướng, biện pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm

B. NỘI DUNG TỰ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

I. Đánh giá theo các nhóm tiêu chí

Trên cơ sở cụ thể hoá khung tiêu chí đánh giá đối với cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý được quy định tại Phụ lục 4 Quy định số 366-QĐ/TW và tại Phụ lục 5 Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cá nhân tự đánh giá, chấm điểm cá nhân tự đánh giá, chấm điểm theo các tiêu chí được cụ thể hóa như sau:

1. Nhóm tiêu chí chung: .../30

2. Nhóm tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ: .../70

Tổng điểm: .../100

II. Đề xuất xếp loại mức chất lượng:

☐ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

☐ Hoàn thành tốt nhiệm vụ

☐ Hoàn thành nhiệm vụ

☐ Không hoàn thành nhiệm vụ

(Gửi kèm Phụ lục về kết quả thực hiện nhiệm vụ trong đó thể hiện sản phẩm, tiến độ, chất lượng cụ thể - theo hướng dẫn của các cấp ủy, tổ chức đảng)

NGƯỜI TỰ KIỂM ĐIỂM

(Ký, ghi rõ họ tên)

C. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

I. Đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức

- Nhận xét, đánh giá của người quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức

.....

- Mức xếp loại chất lượng công chức, viên chức:

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

II. Đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên

- Nhận xét, đánh giá của chi ủy:
- Chi bộ đề xuất xếp loại mức chất lượng:

T/M CHI ỦY (CHI BỘ)

(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên)

- Đảng ủy, chi ủy cơ sở xếp loại mức chất lượng:

T/M ĐẢNG ỦY (CHI ỦY)

(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐẢNG BỘ...
CHI BỘ....

Mẫu 02C-HD KĐ.ĐG 2025
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
....., ngày..... tháng... .. năm.....

BẢN KIỂM ĐIỂM, TỰ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CÁ NHÂN
Năm

(Đảng viên không làm việc trong hệ thống chính trị)

Họ và tên:..... Ngày sinh:

Đơn vị công tác: Chi bộ

I. Ưu điểm, kết quả đạt được

1. Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; tinh thần đoàn kết, thống nhất trong nội bộ; ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm nêu gương, việc thực hiện những điều đảng viên không được làm; tác phong, lề lối làm việc. Liên hệ các biểu hiện về suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".

2. Việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của đảng viên theo các nhiệm vụ chính trị được cấp ủy, chi bộ phân công.

3. Việc thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu của cá nhân theo quy định.

4. Những vấn đề được gợi ý kiểm điểm; việc khắc phục những hạn chế, khuyết điểm được cấp có thẩm quyền kết luận và được chỉ ra ở kỳ kiểm điểm trước (nếu có).

II. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

1. Hạn chế, khuyết điểm.

2. Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm.

III. Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước

Kiểm điểm rõ từng hạn chế, khuyết điểm (đã được khắc phục; đang khắc phục, mức độ khắc phục; chưa được khắc phục); những khó khăn, vướng mắc (nếu có); trách nhiệm của cá nhân.

IV. Giải trình những vấn đề được gợi ý kiểm điểm (nếu có)

Giải trình từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm, nêu nguyên nhân, xác định trách nhiệm của cá nhân đối với từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm.

V. Làm rõ trách nhiệm của cá nhân đối với những hạn chế, khuyết điểm của tập thể (nếu có)

VI. Phương hướng, biện pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm

B. NỘI DUNG TỰ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

I. Đánh giá theo các nhóm tiêu chí

Trên cơ sở cụ thể hoá khung tiêu chí đánh giá đối với đảng viên không làm việc trong hệ thống chính trị được quy định tại Phụ lục 5 Quy định số 366-QĐ/TW và tại Phụ lục 6 Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cá nhân tự đánh giá, chấm điểm, cá nhân tự đánh giá, chấm điểm theo các tiêu chí được cụ thể hóa như sau:

1. Nhóm tiêu chí chung: .../30

2. Nhóm tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ: .../70

Tổng điểm: .../100

II. Đề xuất xếp loại mức chất lượng:

- ☐ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- ☐ Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- ☐ Hoàn thành nhiệm vụ
- ☐ Không hoàn thành nhiệm vụ

NGƯỜI TỰ KIỂM ĐIỂM

(Ký, ghi rõ họ tên)

C. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG ĐẢNG VIÊN

- Nhận xét, đánh giá của chi ủy:
- Chi bộ đề xuất xếp loại mức chất lượng:

T/M CHI ỦY (CHI BỘ)

(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên)

- Đảng ủy, chi ủy cơ sở xếp loại mức chất lượng:

T/M ĐẢNG ỦY (CHI ỦY)

(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu 03-HD KĐ.ĐG 2025

ĐẢNG BỘ (cấp tỉnh và tương đương)
ĐẢNG ỦY (cấp trên trực tiếp của cơ sở
 đảng)...
 Số - QĐ/ĐU...

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày tháng năm 20...

QUYẾT ĐỊNH**Đánh giá, xếp loại lại tổ chức đảng, đảng viên năm...**

- Căn cứ Quy định....
- Xét đề nghị của Ban Xây dựng Đảng/Ban Tổ chức đảng ủy
 về việc đánh giá, xếp loại lại tổ chức đảng (đảng viên).....;

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Hủy bỏ kết quả đánh giá, xếp loại đạt mức.....đối với tổ chức đảng
 (đảng viên) trong Quyết định số ...

Điều 2. Xếp loại tổ chức đảng (đảng viên) năm.....đạt mức.....

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Ban Xây dựng Đảng/Ban
 Tổ chức, Đảng ủy, Chi bộ..... và tổ chức đảng (đảng viên) chịu trách
 nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3,
- Lưu VP.

T/M BAN THƯỜNG VỤ**BÍ THƯ**

(hoặc PHÓ BÍ THƯ)

(ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)